

## **Arnold Janssen Giữa Các Thánh Tử Đạo Việt Nam**

Câu chuyện sát nhập của Dòng CSJ với Dòng SVD



*Antonio M. Pernia, SVD  
19 Tháng 3 Năm 1998*

*(Chuyển Ngữ: Michael Q. Nguyen, SVD)*

Ghi Chú: Ngày 31 tháng Ba 2008 Miền Dòng SVD Việt Nam ăn mừng bởi được nâng lên vị thế Tỉnh Dòng. Ngày hôm đó cũng đúng 10 năm kể từ khi sự sát nhập của Dòng Thánh Giuse (CSJ) với Dòng SVD đã diễn ra vào ngày 19 tháng Ba 1998. Vào dịp sát nhập, tài liệu này đã được viết. Bởi những hoàn cảnh đặc biệt vào thời đó, tài liệu chỉ được luân lưu giữa những thành viên Tổng Quyền SVD, và một vài vị bề trên tỉnh dòng cũng như những thành viên đã tham gia vào quá trình sát nhập. Từ khi hoàn cảnh bắt đầu thay đổi và sau khi đã tham khảo ý kiến với những thành viên ở Việt Nam, tài liệu này được phổ biến rộng rãi hơn trong dạng nguyên bản đã được viết cách đây 10 năm về trước.

### **Giới Thiệu**

Hôm đó là ngày thứ Sáu. Và sau phép lành cuối lễ, cộng đoàn hướng về phía cuối nhà nguyện ở lầu hai. Nơi đó, trên nóc chiếc tủ không trang trí chứa những sách thánh ca và sách kinh nguyện, là bức hình các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Tuy nhiên, bắt đầu khoảng một vài năm gần đây, bức hình Chân Phước Arnold Janssen, tổ phụ Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời, đã được đưa vào “bàn thờ” đơn giản này.

Người khách được mời không thể không nhận ra có một cái chi đó không phù hợp, hoặc điều gì đó nhìn giống như một sự sắp xếp bất cần của những hình tượng rõ ràng không có mối liên hệ. Một mặt là các thánh tử đạo đã chết cho niềm tin trong giai đoạn bách hại tôn giáo bắt đầu từ năm 1644 cho tới 1862 ở Việt Nam của Đông Dương, những người này phần lớn là linh mục, tu sĩ và giáo dân bản xứ, một vài người là những nhà truyền giáo Pháp và Tây Ban Nha; mặt kia là vị sáng lập một dòng truyền giáo nguyên thủy người Đức đã mất năm 1909 và được phong chân phước vào năm 1975. Cảm giác không phù hợp lại càng tăng lên khi cộng đoàn ngân vang lời kinh các thánh Tử Đạo Việt Nam và ngay sau đó là lời kinh nguyện người ta có thể tìm thấy đằng sau những bức hình của Arnold Janssen. Lời kinh này nối tiếp lời kinh kia như thể cả hai đều chỉ là một chuỗi kinh nói dài. Lời kinh ngân vang trong cung điệu của một bài hát – bởi những tông điệu trầm bổng của một ngôn ngữ với những nét nổi bật của các từ đơn âm – mang lại ấn tượng kỳ lạ rằng người khách đang ở trong khuôn viên của một tu

viện Phật giáo hơn là một ngôi nhà nguyện Công giáo. Cho tới khi khách được mời chợt nhớ ra là mình đang ở trong ngôi Nhà Mẹ của Dòng Thánh Giuse (CSJ) ở Nha Trang, Việt Nam.

Kể từ ngày 19 tháng 3 năm 1998 Dòng CSJ đã trở thành miền dòng SVD ở Việt Nam với số 62 thành viên SVD. Vào ngày hôm đó, ngày Lễ Thánh Giuse, Thánh Bộ Đời Sống Thánh Hiến và Các Hiệp Hội Đời Sống Tông Đồ đã phê duyệt sự sát nhập Dòng CSJ với Dòng SVD.

Nhưng chuyện này đã xảy ra thế nào và bắt đầu khi nào?

### **Những Liên Lạc Ban Đầu với Việt Nam**

Những hồ sơ tại văn khố Tổng Quyền SVD cho thấy SVD đã có những liên hệ với Việt Nam trước khi có mối liên hệ với Dòng CSJ. Trong khi những liên hệ với Dòng CSJ chỉ bắt đầu xảy ra vào năm 1974, những liên hệ với Việt Nam đã diễn ra từ năm 1963. Vào ngày 27 tháng 3 cùng năm, Thánh Bộ Truyền Giáo của Rome chuyển lời yêu cầu của *Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục* của Tổng Giáo Phận Huế, bào huynh Tổng Thống Ngô Đình Diệm của Việt Nam Cộng Hòa thời bấy giờ, cho phép hai linh mục SVD huấn luyện những thành viên của một tu hội mới được thành lập, Tu Hội Truyền Giáo Đức Mẹ La Vang. Lời yêu cầu tương tự dường như cũng được gửi tới *Cha Harold Rigney*, SVD của Đại Học San Carlos tại Cebu, Philippines. Vào ngày 17 tháng 7 năm 1963, Cha Rigney thông báo với *Cha Bê Trê trên Tổng Quyền John Schütte* về yêu cầu này, và đề nghị Dòng SVD can trọng bởi các cha Dòng Maryknoll và những dòng khác đã từ chối lời yêu cầu. Tuy nhiên, Cha Rigney cũng đề nghị Dòng SVD xem xét lời yêu cầu. Cha Schütte trả lời Cha Rigney rằng Tổng Quyền đã từ chối lời yêu cầu. Cha Rigney liền viết thư tới Tổng Giám Mục Thục và lập lại câu trả lời của Tổng Quyền.

Yêu cầu lần thứ hai của Việt Nam là qua *Đức Giám Mục Francis Xavier Nguyễn Văn Thuận* của giáo phận Nha Trang, người cháu của cả Tổng Thống Diệm lẫn Tổng Giám Mục Thục. Vào ngày 25 tháng 5 năm 1968, Đức Giám Mục viết thư tới *Cha Bê Trê trên Tổng Quyền John Musinsky* về khả năng Dòng SVD có thể phụ trách một đại chủng viện liên địa phận bao gồm bốn địa phận. Vào ngày 25 tháng 6 năm 1968, Hội Đồng Tổng Quyền SVD từ chối lời đề nghị này bởi không đủ nhân lực. Nhưng Giám Mục Thuận không dễ dàng để chuyện trôi qua. Ngài lập lại lời đề nghị trong một chuyến viếng thăm nhà Tổng Quyền SVD tại Rome vào ngày 11 tháng 10 năm 1968. Tuy nhiên, ngày hôm đó Bê Trê trên Tổng Quyền đã vắng mặt vì công việc. Sau khi quay về lại Rome, Cha Musinsky gửi điện tín tới Giám Mục Thuận vào ngày 27 tháng 12, thông báo rằng quyết định chung cuộc về lời yêu cầu của Đức Giám Mục sẽ được xem xét trong lần họp của Hội Đồng Cố Vấn Tổng Quyền vào ngày 8 tháng 1 năm 1969. Vào ngày 10 tháng 1, quyết định từ chối lời đề nghị từ Hội Đồng Cố Vấn Tổng Quyền đã được gửi tới Đức Giám Mục Thuận.

Yêu cầu lần thứ ba từ cùng một Đức Giám Mục lại đến khoảng hai năm sau. Vào ngày 4 tháng 10 năm 1971, Giám Mục Thuận viết thư một lần nữa, lần này đề nghị Dòng SVD mở một ký túc xá cho sinh viên tại đại học quốc gia ở Nha Trang. Câu trả lời từ Rome chỉ tới Việt Nam vào đầu năm 1973 bởi Tổng Tu Nghị năm 1972. Lá thư đó, viết vào ngày 9 tháng 2 năm 1973 và được ký bởi Phó Tổng Quyền, *Cha Karl Müller*, thông báo hiện thời chưa có

câu trả lời dứt khoát. Đức Giám Mục liền gợi dẫn một cuộc viếng thăm Việt Nam để Dòng SVD có thể tận mắt xem xét hiện tình thực tế cho chính mình.

## **Mối Liên Hệ SVD-CSJ**

Dường như là không có bất cứ kết quả nào nảy sinh từ những mối liên hệ đầu tiên. Tuy nhiên, một cách gián tiếp, nó lại dẫn tới mối liên hệ giữa Dòng SVD và Dòng Anh Em Hèn Mọn Thánh Giuse.

### **A. Giai Đoạn Tiên Khởi: 1974-1975**

Ở tuổi 89, *Thầy Michael Nguyễn Thiếu Hy* là thành viên cao niên nhất của Dòng CSJ. Thầy nhớ lại, lần đó tại Tổng Tu Nghị của nhà dòng vào mùa Xuân năm 1973, Thầy được bầu vào chức vụ Tổng Quyền. Lo lắng về tương lai của nhà dòng, Thầy đã gặp Giám Mục Francis Xavier Nguyễn Văn Thuận của Nha Trang nhờ ngài giúp đỡ. Đức Giám Mục trả lời rằng trong khi bản thân ngài không có thể giúp đỡ nhà dòng một cách trực tiếp, ngài có thể giúp nhà dòng liên lạc với Dòng SVD mà ngài đã quen biết trong thời gian du học ở Đại Học Collegio San Pietro tại Rome.

Văn khố tổng quyền SVD tại Rome có lá thư đề ngày 15 tháng 3 năm 1974, trong đó Giám Mục Thuận nhắc tới cuộc viếng thăm của hai Cha *Godehard Schaller* và *Joseph Taschner* (cả hai đều đến từ Philippines) nhân đại hội Mariapolis Focolare tổ chức tại Việt Nam. Ngài cũng nói có một vấn đề khác ngài muốn bàn thảo. Trong lá thư đó lần đầu tiên tư tưởng sát nhập Dòng CSJ với Dòng SVD được đề cập tới.

Có một dòng địa phận trong địa phận của tôi, Dòng Anh Em Hèn Mọn Thánh Giuse, các thành viên đang sinh hoạt mục vụ trong vai trò giáo viên và giáo lý viên, trong số đó có một vài vị là linh mục, họ sẵn sàng sát nhập vào một cộng đoàn nào đó, không nhiều người lắm... Tôi đã nghĩ tới Dòng SVD. Các cha nghĩ sao?

Vào ngày 19 tháng 4 năm 1974, Cha Musinsky trả lời Giám Mục Thuận, ngài nói Hội Đồng Cố Vấn Tổng Quyền đang xem xét vấn đề. Ngài cũng đưa ra một bản mô tả ngắn gọn về Dòng SVD, thắc mắc nếu đây là câu hỏi của toàn thể cộng đoàn hay chỉ là một vài thành viên mong ước tham gia Dòng SVD, và ngài cũng hứa sẽ gửi tới Việt Nam một thành viên SVD ở Philippines. Cũng trong cùng ngày, một lá thư được viết tới *Cha George Heinemann* ở Philippines đề nghị ngài sắp xếp cho một “chuyến viếng thăm khảo sát Việt Nam để nghiên cứu khả năng chúng ta có thể sẽ làm việc ở đó, và một dòng tu địa phận bao gồm linh mục và sư huynh có thể nhập vào Dòng chúng ta.”

Cha Heinemann đồng ý tới Việt Nam. Cha khởi hành vào ngày 15 tháng 6 năm 1974 và dành ra khoảng 12 ngày ở Việt Nam. Thầy Michael Hy còn nhớ khá rõ về cuộc viếng thăm này. Thầy nhớ Cha Heinemann xuất hiện tại Nha Trang mà không hề thông báo trước, và nói ngài đã được đặc phái bởi Tổng Quyền SVD tới viếng thăm Giám Mục Thuận về vấn đề Dòng CSJ. Thầy Michael đã gửi Cha Heinemann tới Đà Lạt, nơi đó Dòng CSJ có một cộng đoàn lớn với những thành viên phần lớn thuộc về chương trình đào tạo. Sau một tuần ở Đà Lạt và một vài cuộc họp với các Thầy, Cha Heinemann quay về Nha Trang với một thông điệp là nếu Dòng CSJ thật sự mong muốn nhập Dòng SVD, đó là một điều khả thi. Quay về lại

Philippines ngày 27 tháng 6, ngài gửi tới Tổng Quyền ở Rome một bản báo cáo, viết ngày 1 tháng 7 năm 1974, về cuộc viếng thăm của ngài. Bản báo cáo chấm hết với lời nhận xét sau đây:

Hai cộng đoàn các Thầy tại Nha Trang và Đà Lạt nơi tôi đã sống đều có đời sống tinh thần cộng đoàn rất tốt. Mọi thành viên đều tham gia vào giờ kinh cộng đoàn, Thánh lễ và giờ chiêm niệm. Họ rất trung thành với chương trình cấm phòng thánh, giữ trọn vẹn tám ngày tĩnh tâm. Về vấn đề này, chắc chắn họ thực hành tốt hơn chúng ta rất nhiều. Cho nên, sự sát nhập của họ vào nhà Dòng chúng ta không gây tổn hại gì, biết đâu đây cũng có thể là một phước lành.

Trong cùng một mạch văn, cha viết một lá thư ngắn đính kèm với bản báo cáo: “Chúng ta có thể bắt đầu lẫn trái bóng. Tôi nghĩ chúng ta đã có tất cả những câu trả lời thiết yếu.”

Vào ngày 12 tháng 11 năm 1974, một thành viên của Dòng CSJ đã từng du học ở Rome vào những năm cuối thập niên 1960 ghé thăm nhà Tổng Quyền SVD. Thầy Simon Nguyễn Xuân Nghi mới nhận được văn bằng tiến sĩ và được Giám Mục Thuận đề nghị đi thăm một số nhà đào tạo SVD tại Á Châu trước khi quay về lại Việt Nam. Bởi thế, vào ngày 14 tháng 11 và 5 tháng 12, một số lá thư từ Tổng Quyền đã gửi tới một số Bề Trên Giám Tỉnh và Bề Trên Miền ở Á Châu thông báo cho họ về cuộc viếng thăm của Thầy Simon Nghi và yêu cầu họ tổ chức trong tỉnh và miền dòng những buổi chào đón Thầy. Những vị bề trên này là các *Cha Florante Camacho* (Manila), *Ernst Böhm* (Đài Loan), *Anthony Zimmerman* (Nhật) và *Bernhard Schlütter* (Hồng Kông). Thầy Simon trong vòng mấy tháng kể từ tháng 12 năm 1974 cho tới tháng 2 năm 1975 đã viếng thăm các cộng đoàn SVD của bốn quốc gia vừa kể trên.

Bề Trên Tổng Quyền SVD vắng mặt khi Thầy Simon Nghi ghé thăm nhà Tổng Quyền SVD đầu tháng 11. Vào thời điểm này, Cha Musinsky đang có mặt trong một chuyến công du Á Châu bao gồm cả một cuộc thăm viếng Việt Nam. Thầy Michael Hy cũng nhớ rõ chuyến viếng thăm này, bởi giống như Cha Heinemann trước đó, Cha Musinsky cũng ghé vào thăm mà không báo trước. Sau một khoảng thời gian ngắn ở Nha Trang, Cha Musinsky được đưa tới Đà Lạt ở đó vài ngày. Dường như cuộc viếng thăm này đã dẫn tới “quyết định” về việc Dòng CSJ nhập Dòng SVD. Về phần mình, Cha Musinsky bắt đầu nhận ra những viễn ảnh tương lai. Thầy Michael nhớ cuộc hội thảo trong đó Cha Musinsky nhìn về phía trước với đôi mắt của ngài dán chặt vào một bản đồ Á Châu tưởng tượng, ngài nhận xét rằng dường như có một “bức tường” phân chia sự hiện diện của Dòng SVD ở Á Châu – một mặt, Dòng SVD ở Đông Nam Á (Philippines, Nam Dương) và Đông Á (Nhật, Đài Loan, Hồng Kông, Trung Hoa), và mặt kia, Dòng SVD ở Nam Á (Ấn Độ). Sự hiện diện của Dòng SVD tại Việt Nam có thể xóa tan “bức tường” này và bắt đầu bắc cầu lấp đầy khoảng trống đó.

Cha Musinsky tự bản thân ngài nhớ một sự cố xảy ra ở phần cuối cuộc viếng thăm của ngài. Không để ý tới tình hình đặc biệt của Việt Nam tại thời điểm đó, ngài vô tình ở gần như quá hạn số thông hành. Ngay cả khi đã biết visa của ngài sẽ hết hạn vào ngày thứ Năm, cha quyết định sẽ chỉ rời Việt Nam vào sáng sớm ngày hôm sau. Khi các Thầy nhận ra điều này, họ đã phải vội vàng đưa ngài vào Sài Gòn và rời ngay trong chuyến bay đầu tiên, trước khi cảnh sát nhận ra ông người Mỹ này đã ở lại Việt Nam quá hạn visa. Vào ngày 5 tháng 12 năm 1974, Cha Musinsky viết thư cảm ơn Thầy Michael Hy và tất cả các Thầy vì “tấm lòng hiếu khách nồng hậu, những cuộc thảo luận thân thiện và thẳng thắn của các Thầy tại ba địa điểm: Nha

Trang, Đà Lạt và Sài Gòn.” Đặc biệt lá thư có nhắc đến Thầy *Theophile Ngô Hoàn Cầu* và *Thầy Damien Phan Châu Đại* đã hộ tống ngài trong chuyến đi Đà Lạt và Sài Gòn.

Vào ngày 4 tháng 1 năm 1975, Cha Musinsky viết thư cho Cha Camacho, bề trên Tỉnh Dòng Manila của Philippines, về dự tính mời gọi một vài thành viên SVD tới Việt Nam, để “hiểu những người anh em rõ hơn và cũng cho họ một cơ hội để biết thêm về chúng ta và Dòng SVD mà họ đặc biệt quan tâm, cũng như tạo điều kiện để họ qua những liên hệ cá nhân làm quen với Dòng SVD, lịch sử, linh đạo và hoạt động tông đồ của nhà Dòng.” Cha Musinsky đề nghị Cha Heinemann là một trong những người này; thành viên khác có thể là một người Đức đã đi học và ra trường ở Rome; thành viên thứ ba nên là một người Philippines còn trẻ.

Một tháng sau, vào ngày 3 tháng 2 năm 1975, Cha Camacho viết thư trả lời, trong đó có nhắc tới Cha Heinemann và *Cha Maximo Abalos* đã sẵn sàng để được gửi sang Việt Nam. Vào ngày 14 tháng 12, Cố Vấn Tổng Quyền *Cha Bruno Koziel* xác nhận lá thư của Cha Camacho và chấm dứt lá thư của ngài với lời chúc: “Cha Abalo và Cha Heinemann sẽ sớm bắt đầu một hành trình để khánh thành một công trình thực sự mang tính thời đại cho Hội Dòng trong Năm Thánh 1975.” Bởi thế, vào ngày 21 tháng 2, Cha Musinsky viết thư tới Thầy Michael Hy ở Nha Trang thông báo cho ngài biết Cha Heinemann và Cha Abalos từ Philippines sẽ tới Việt Nam và có thể sẽ có một thành viên thứ ba tới từ Rome [trong khi tên của nhân vật này không hề được nhắc tới trong hồ sơ, một số nguồn tin đáng tin cậy nói thành viên này là *Cha Horst Baum*]; ngài cũng nhắc nhở về vấn đề ngôn ngữ và giấy tờ hộ chiếu. Vào ngày 10 tháng 3, Thầy Michael Hy trả lời lá thư và chào mừng ba thành viên SVD tới Việt Nam.

Thầy Michael Hy cũng nhớ đến lá thư nhận được từ Philippines của Cha Heinemann, trong đó nhắc đến việc ngài đã được bổ nhiệm làm việc tại Việt Nam trong công tác đào tạo ứng viên của Dòng CSJ. Tuy nhiên, cha phải về Đức để nghỉ hè; trong thời gian ở Đức ngài sẽ quyên góp “để có thể mang điện tới Nha Trang.” Thầy Michael nhớ rằng Cha Heinemann đã chấm dứt lá thư với hàng chữ: “Tôi mong đợi ứng viên đạt tới con số vào khoảng 500 khi tôi đến.”

Nhưng quá là buồn, điều đó đã không bao giờ xảy ra.

Hồ sơ lưu giữ tại Tổng Quyền SVD ghi nhận vào ngày 10 tháng 4 năm 1975, đúng một tháng sau khi nhận được lá thư chào mừng từ Bề Trên Tổng Quyền Dòng CSJ, Ban Cố Vấn Tổng Quyền SVD ở Rome đã hoãn lại bài sai Việt Nam của Cha Heinemann và Cha Abalos. Bốn ngày sau, vào ngày 14 tháng 4, Thầy Damien Đại, Phó Bề Trên Tổng Quyền, viết “sự đau khổ mà dân chúng và chúng tôi, Sư huynh Dòng CSJ, đang phải trải qua thật kinh hoàng trong những ngày vừa qua (“...miền trung của Việt Nam gần như đã mất vào tay Việt Cộng, ... vài nhóm Sư Huynh đã chạy trốn trong hoảng loạn khỏi những vùng bị chiếm đóng bằng đủ mọi phương tiện, ... không còn liên lạc được với những Sư Huynh ở thành phố Đà Lạt, Ban Mê Thuột, và Nha Trang...”).

Vào ngày 23 tháng 4 năm 1975, *Cha Joseph Chu*, tân bề trên của miền Đài Loan viết thư tới Bề Trên Tổng Quyền SVD tại Rome, vấn đề “Chào mừng những ứng viên tương lai của Việt Nam tới Đài Loan.” Lá thư này xứng đáng được trích dẫn đầy đủ bởi nó đã diễn tả tuyệt đẹp tình liên kết của SVD với các Thầy CSJ ở Việt Nam vào giai đoạn cần thiết nhất.

Lời chào từ Đài Loan. Tình hình ở Nam Việt Nam rất xấu. Không ai biết chuyện gì sẽ xảy ra trong tương lai. Tôi phỏng đoán Thầy Simon, hay Cha G. Heinemann đã liên lạc với Tổng Quyền về tương lai của những tân thành viên của chúng ta ở khu vực đó. Nói chuyện với một số người bạn, vừa linh mục vừa giáo dân, tôi nghĩ, Miền Đông Trung Hoa nên làm những gì chúng tôi có thể làm tốt nhất để giúp đỡ họ. Cho nên, nếu cha chưa có một dự tính chắc chắn về tương lai của những thành viên khẩn vĩnh viễn và ngay cả đệ tử của vùng Việt Nam, tôi nghĩ sẽ là một vinh dự nếu tôi có thể giúp đỡ mang họ tới Đài Loan. Tôi sẽ cố gắng để có chỗ ở và thực hiện những bước cần thiết để họ nhập cảnh [Đài Loan]. Ông gọi thời bấy giờ hiểm hoi và đáng quý. Tôi sẽ chào mừng với cả hai tay tất cả những ứng viên đầy hứa hẹn đến từ Việt Nam. Xin xem xét lời đề nghị. Trong trường hợp nếu cha quyết định gửi một vài ơn gọi tới Đài Loan, xin thông báo cho tôi càng sớm càng tốt trước khi quá trễ.

Than ôi, thật sự là đã quá trễ. Lá thư này chỉ tới Rome vào ngày 13 tháng 5 năm 1975. Trong khi đó, vào ngày 30 tháng 4 năm 1975, bảy ngày sau khi lá thư trên được viết, Sài Gòn rơi vào tay Việt Cộng. Và giống như tự nhiên điện bị cúp ngang, liên lạc giữa Dòng SVD và Dòng CSJ đột ngột dừng lại.

## **B. Giai Đoạn Hai: 1978 – 1989**

Sau tháng 4 năm 1975, văn khố Tổng Quyền SVD ở Rome rơi vào trong im lặng về Dòng CSJ ở Việt Nam – giống như đã bị đánh át đi bởi những tiếng súng của đoàn quân chiến thắng Cộng Sản hay bởi tiếng gầm rú của những chiếc trực thăng Mỹ bỏ chạy khỏi Sài Gòn. Tuyệt đối không còn nghe thêm gì nữa về Dòng CSJ...

Tài liệu duy nhất trong văn khố liên quan tới giai đoạn này là một ghi chú ngắn gọn đã minh họa một thí dụ về rất nhiều hành động và biểu hiện không hề được ghi lại về mối quan tâm của Dòng SVD cho hoàn cảnh của Dòng CSJ ở Việt Nam. Ghi chú này đến từ Đức Giám Mục A.H. Thijssen, SVD của Denpasar, Nam Dương viết vào ngày 6 tháng 6 năm 1977. Viết tới Cha Anton Collet, SVD, Chương Ấn Tổng Quyền SVD trong khoảng thời gian đó, ghi chú này viết: “Nếu Tổng Quyền chúng ta chưa có địa chỉ của Nhà dòng Việt Nam, nhà dòng muốn sát nhập vào Dòng SVD, tôi trân trọng thông báo cha biết là họ có nhà ở Hoa Kỳ tại địa chỉ: Dòng Đức Mẹ Đồng Công / 1900 South Grand Avenue / P.O. Box 424 Carthage / Missouri 64836 / USA.”

... Tuyệt đối không còn nghe thêm gì nữa về Dòng CSJ ... cho tới lá thư viết ngày 8 tháng 9 năm 1978 và một lá thư tương tự viết ngày 28 tháng năm 1978 tới tay một số tu sĩ SVD ở Á Châu và Tổng Quyền SVD tháng 11 và 12 cùng năm. Cả hai lá thư đều viết bởi Thầy Simon Nghi, thành viên của CSJ người đã từng viếng thăm những cộng đồng SVD ở Á Châu trong khoảng thời gian 1974-75. Ngoài Tổng Quyền, những thành viên SVD đã nhận được một trong hai lá thư chính là Cha Heinemann và Cha *Alphonse Mildner* (Philippines), Cha Ernst Böhm (Đài Loan), và Cha Anthony Zimmerman (Nhật). Trong nét đẹp của một tâm lòng một đại kết, cả bốn thành viên này đều không mất thì giờ nhưng nhanh chóng gửi tới Tổng Quyền bản chính hoặc bản sao của lá thư mà họ nhận được.

Ba thành viên SVD cũng tự mình viết thư hồi đáp Thầy Simon. Sau khi diễn tả sự ngạc nhiên và nỗi vui mừng trước sự việc là ít ra một trong những thành viên của Dòng CSJ đã “màu nhiệm” sống sót qua những biến động của 1975, ba người đã tường thuật về những thay đổi

đã xảy ra trong Tỉnh Dòng hoặc Miền Dòng của họ sau khoảng thời gian 1974-75. Cha Mildner đã chuyển từ chức vụ Giám Tập ở Tagaytay Philippines sang làm Giám Đốc đại chủng viện ở Vigan. Cha Böhm bây giờ đang là Bề Trên khu vực nam Đài Loan; Cha Joseph Chu đã được bổ nhiệm làm Bề Trên Miền. Cha Zimmerman đã thay thế *Cha Gregory Ohno* trong vai trò Bề Trên Tỉnh Dòng Nhật. Có lẽ, bởi ngài là thành viên Dòng CSJ biết Dòng SVD nhiều nhất và có nhiều mối quan hệ với thành viên SVD, Thầy Simon Nghi giữ nhiệm vụ liên lạc với Dòng SVD bắt đầu từ năm 1978.

Lá thư thứ nhất từ Tổng Quyền cũng thông báo những thay đổi về nhân sự tại Rome. *Cha Henry Heekeren* bây giờ là Bề Trên Tổng Quyền thay thế Cha Musinky. Và một trong những tân Cố Vấn Tổng Quyền, *Cha Erasio Flores*, người mà Thầy Simon đã từng gặp tại Philippines vào năm 1974, đã được giao trách nhiệm phụ trách hồ sơ của các Thầy Dòng CSJ. Thật vậy, lá thư này, ghi ngày 17 tháng 12 năm 1978 đã được ký bởi Cha Flores. Cho nên không ai ngạc nhiên khi nhận ra nhiều tài liệu trong giai đoạn này là những lá thư trao đổi giữa Cha Flores và Thầy Simon Nghi. Vào ngày 8 tháng 2 năm 1979, Cha Flores yêu cầu Cha Collet tìm hiểu về những thủ tục pháp lý và điều kiện về việc sát nhập Dòng CSJ với Dòng SVD. Bốn ngày sau đó, Cha Collet trả lời bằng cách trình lên một bản Memo về vấn đề này từ Cha Ravasi của Tu Hội Tận Hiến – nhiều nét tương tự như bản mà Cha Giancarlo Girardi đã có, 19 năm sau tức là vào năm 1998, từ Cha Patrick Mallia, OSA của Thánh Bộ Đời Sống Thánh Hiến và Các Hiệp Hội Đời Sống Tông Đồ.

Trong hai lá thư đầu tiên, Thầy Simon viết rằng sau khi ngài trở về Việt Nam vào đầu năm 1975, nhà dòng đã có 8 tân linh mục trước khi Sài Gòn sụp đổ. Ngài là một trong 8 vị này. Ngay cả vào giai đoạn hiện tại rất nhiều thầy đã sẵn sàng để được thụ phong linh mục, nhưng họ vẫn chưa có phép của chính quyền. Ngài tiếp tục diễn tả về tình trạng của Dòng CSJ. Đây là chủ đề chính trong những trao đổi thư từ trong giai đoạn này. Và đây là một câu chuyện đau khổ khủng khiếp với nhiều nỗi đau – người đọc có thể cảm nhận được điều này từ những mảnh thông tin từ những lá thư của Thầy Simon, bây giờ là Cha Simon:

... tất cả những ngôi nhà và trường học đã mất, bị chiếm đoạt bởi chính quyền mới... Chúng tôi đã bị buộc phải giải tán... Chúng tôi giờ này đang sống trong những nhóm nhỏ dưới những hoàn cảnh rất khó khăn ... mới đây một vài nhóm đã bị bắt buộc phải đóng cửa và nhiều Thầy phải sống với gia đình của họ... Tôi đạp xe 60 cây số mỗi tuần mở lớp cho các thầy, nhưng tôi sợ các thầy rời cũng sẽ lại phải di chuyển... Tôi đau sáu tháng rồi và hiện nay đi đứng rất khó khăn... Tôi đã không trả lời thư được bởi tôi bị tổng giam gần một năm rồi, sáu tháng trong một trại tù và sáu tháng bị quản thúc tại gia...

Một đề tài khác cũng xuất hiện trong những lá thư này liên quan tới những khó khăn với đời sống tu sĩ và công việc tiếp tục tìm kiếm ơn gọi và huấn luyện đệ tử:

... các tập sinh bây giờ phải thi hành nghĩa vụ quân sự ba năm; chúng tôi sẽ cộng thêm một năm nữa cho năm nhà tập... những đệ tử trẻ đã bị phân tán, chương trình huấn đức khó khăn; những cộng đồng nhỏ của chúng tôi lần lượt bị đóng cửa... chúng tôi không thể tuyển mộ ứng sinh như trước năm 1975; bây giờ những thành viên lớn tuổi, tập sinh và tu sĩ mới tuyển phải hoàn toàn sống ở xã hội; cái khó khăn là chúng tôi không thể tập trung họ được để dạy dỗ; làm sao chúng tôi có thể huấn luyện họ trở thành tu sĩ? ... chúng tôi vẫn có thể chính thức tuyển nhận và huấn luyện các

ứng viên trẻ tuổi; họ đi làm ban ngày và tập trung bí mật thành những nhóm nhỏ ban đêm để học hành... chúng tôi dùng tiền bạc để giúp đỡ một vài ứng viên trẻ tuổi trong chương trình đào tạo để các em có thể học thêm và không phải đi làm... ba ứng viên sẽ tuyên khấn lần đầu vào ngày 8 tháng 12, nhưng sau đó các em sẽ phải quay về sống với gia đình; điều này khiến chương trình đào tạo và đời sống cộng đoàn càng trở nên khó khăn ... năm nay [1984] chúng tôi có bốn tập sinh hiện đang sống với gia đình của các em; một em mới khấn lần đầu và bây giờ đã quay về sống với họ hàng ... cảm ơn cho sự giúp đỡ của các cha, các thành viên trẻ của chúng tôi đã có thể học ba ngày một tuần; chúng tôi muốn các em phải học xong chương trình thần học, nhưng chúng tôi cũng chỉ có thể tổ chức thánh lễ thụ phong nếu chính quyền cho phép; hiện tại chúng tôi học thần học chỉ cho cộng đoàn; khi lệnh cho phép thụ phong tới, chúng tôi đã sẵn sàng...

Cũng có một vấn đề liên quan tới thư từ qua lại là sự khó khăn trong việc chuyển những lá thư, tiền bạc, những thùng quà và những sự giúp đỡ khác. Tổng Quyền SVD đã cố gắng dùng Tỉnh Dòng Ba Lan làm phương tiện để gửi tới Việt Nam những gói quà. Dòng La San ở Paris và Hội Truyền Giáo Thừa Sai Paris (MEP) cũng được liên lạc nhờ giúp đỡ. Một trung gian khác trong suốt giai đoạn này là Cha Ambrose Nguyễn Văn Sĩ, OFM, trong thời gian này đang sống tại Rome. Em của Cha Simon ở Canada, Mme. Nguyễn Ánh Tuyết, cũng được liên lạc. Ngoài tiền bạc qua dạng quà và tiền xin lễ, Tổng Quyền cũng gửi tới Dòng CSJ những vật liệu may áo chùng thâm, thuốc tây, Hiến Pháp SVD, tài liệu Tổng Tu Nghị năm 1982.

... chúng tôi cần thuốc tây, đặc biệt thuốc trụ sinh, liệu chúng tôi có thể nhận được giúp đỡ từ Caritas? ... cảm ơn cho những liều thuốc tây, nhưng tốt hơn nếu thuốc tây được gửi không qua đường Ba Lan bởi bác sĩ ở đây không đọc được nhãn hiệu thuốc; tốt hơn nếu toa thuốc được gửi từ Hoa Kỳ, Ý, Pháp, Đức, v.v... các cha có thể gửi tới chúng tôi một cây đàn organ điện CASIO để sử dụng cho công tác tông đồ được không? ... mới đây Cha Bernard Schlütter [Hồng Kông] đã giúp đỡ chúng tôi... cho hai cái máy kéo cho hai cộng đoàn các thầy đang sống trong rừng của những khu “Kinh Tế Mới”...

Một vài lần Cha Simon đề nghị cẩn thận trong thư từ. Có lần, Memo của Cha Flores nhắc là Cha Ambrose Nguyễn Văn Sĩ, OFM xác nhận bản tin Cha Simon bị giam cầm; tình hình càng trở nên căng thẳng; bản thân Cha Simon bị điều tra bởi những lá thư viết bởi những người và danh tính khác nhau.

... đừng sử dụng tên tuổi; chỉ nói “Bạn Thân” ... chúng tôi còn có những khó khăn khác, nhưng tôi không thể nhắc đến trong giai đoạn này ... [Cha Flores viết tới Cha Simon]: Chúng tôi đã gửi 8,000 USD và thuốc tây qua Cha Ambrose Nguyễn Văn Sĩ, OFM. Nếu cha có thể xác nhận được bằng hóa đơn thì tốt, nhưng nếu không được, chúng tôi cũng hiểu... chúng tôi mong muốn gửi tới các cha những tài liệu Tu Nghị, nhưng lại ngần ngại làm chuyện này; chúng tôi không muốn tạo ra những điều bất lợi tới các cha [thí dụ, khiến cho các cha gặp rắc rối với chính quyền] ...

Cuối cùng, Dòng CSJ nhận được tin là có rất nhiều ứng viên người Việt Nam đang theo học với Dòng SVD tại Hoa Kỳ. Cha Simon có nhắc tới điều này trong một lá thư:



... Sát nhập vào SVD là chuyện bất khả thi trong giai đoạn này, nhưng chúng tôi có thể gửi sinh viên của chúng tôi tới nhà dòng của các cha; rất nhiều trong số 35 học sinh Việt Nam tại East Troy là cựu học sinh của chúng tôi ... rất nhiều chủng sinh Việt Nam đang theo học tại Chủng viện SVD ở East Troy, gửi lời cảm ơn cho sự hướng dẫn của chúng tôi trong những lá thư ...

Bắt đầu từ năm 1989 trở đi, những lá thư của Cha Simon bắt đầu thay đổi cung điệu và ngày càng trở nên lạc quan với hy vọng nhiều hơn. Vào ngày 25 tháng 2 năm 1989, cha viết:

... cha đã biết, tất cả những trường Công giáo đều bị chính quyền tịch thu. Có lẽ một vài ngôi trường, đặc biệt những trường kỹ thuật, “nhà từ thiện”, v.v..., sẽ được hoàn trả. Chúng tôi đang đợi chờ hai ngôi trường kỹ thuật tại Nha Trang và Kim Châu của địa phận Nha Trang và Quy Nhơn. Đây là những ngôi trường đầu tiên được chính quyền trả lại cho Giáo Hội Công giáo. Các Đức Giám Mục muốn chúng tôi nhận lại các ngôi trường này, nhưng làm sao được? Chúng tôi rất nghèo. Chính quyền đề nghị chúng tôi liên lạc với Caritas và những tổ chức quốc tế tương tự để được giúp đỡ. Xin giúp chúng tôi liên lạc với một cơ quan sẵn lòng giúp đỡ chúng tôi điều hành hai ngôi trường kỹ thuật này, cung cấp cho những máy móc kỹ thuật, v.v...

Giọng điệu hy vọng trong lá thư này còn đi kèm với một bản tin là “hiện tại chúng tôi có 40 thầy, sáu linh mục, sáu tập sinh và 30 ứng sinh.” Và trong lá thư đề ngày 4 tháng 3 năm 1989, Cha Simon thông báo có những thay đổi ở Việt Nam liên quan tới những chính sách về tôn giáo.

### **C. Giai Đoạn Ba: 1989-1995**

Trong khi đó, Dòng SVD cũng đã có những thay đổi về nhân sự. Vào ngày 27 tháng 6 năm 1988, trong lần họp Tổng Tu Nghị lần thứ 13, *Cha Henry Barlage* đã được bầu vào chức vụ Tổng Quyền, thay thế Cha Henry Heekeren. Cùng với Cha Barlage, gần như toàn bộ một Ban Cố Vấn Tổng Quyền mới đã được bầu cho nhiệm kỳ sáu năm tới. Mặc dù có những thay đổi, liên hệ giữa Dòng SVD với Dòng CSJ ở Việt Nam vẫn tiếp tục – hay còn tăng tốc – dưới sự lãnh đạo của Tổng Quyền mới.

Việt Nam, trong khi đó, vẫn tiếp tục trải nghiệm nhiều thay đổi. Vào ngày 30 tháng 6 năm 1989, Cha Simon cho biết náo trạng chính trị cũng đang dần thay đổi.

Có lẽ chính quyền sẽ cho phép chúng tôi tuyển sinh trong một tương lai thật gần ... và ngay cả khả năng mời gọi những tu sĩ ngoại quốc vô Việt Nam làm việc tương tự như Fidel Castro đã cho phép tại Cuba. Có rất nhiều tu sĩ ngoại quốc đang thăm viếng Việt Nam theo dạng khách du lịch... Chúng tôi muốn mời các cha tới thăm viếng Việt Nam; chúng tôi đang đợi chờ sự xuất hiện của Dòng SVD để hiện thực hóa dự tính của chúng ta tại thời điểm năm 1975.

... Trước năm 1975 chúng tôi có một căn nhà nhỏ ở Sài Gòn, nhưng nó đã bị chính quyền tịch thu. Bây giờ chúng tôi muốn mua một căn nhà ở Sài Gòn để huấn luyện những thành viên trẻ và có lẽ cho cả chương trình đại học. Có một căn nhà đang bán với giá 20,000\$...

Vào ngày 14 tháng 8 năm 1989, Cha Barlage trả lời, bày tỏ sự liên kết và hợp tác của Dòng SVD với các Thầy về các dự án mà chính quyền cho phép, thí dụ, những trường kỹ thuật, cũng như căn nhà đã được nhắc tới trong lá thư của Cha Simon. Ngài cũng nói rằng Tổng Quyền SVD đang nghiên cứu khả năng gửi một thành viên tới Việt Nam thăm Dòng CSJ đồng thời xem xét những gì Dòng SVD có thể hỗ trợ. Cũng không lâu lắm sau đó thì *Cha Brian Byrne* được gửi đến Việt Nam vào tháng 10 (ngài đã từng phục vụ người tỵ nạn Việt Nam và Căm Bốt tại Úc Châu). Vào ngày 23 tháng 10, Cha Byrne đã gửi một bản báo cáo về chuyến công tác của cha tới Tổng Quyền.

Lúc 9 giờ khuya vào buổi tối thứ hai công an đã tới khách sạn và tịch thu Hộ Chiếu và kết án tôi đã tới Nha Trang mà không có giấy phép của công an ... Tại đồn công an, họ đã hỏi tôi về tờ khai Nhập Cảnh đi kèm với Hộ Chiếu nhưng tôi lại không có, không phải bởi vì tôi đã đánh mất tờ khai nhưng bởi tôi đã khai nghề nghiệp của mình là “giáo sĩ” một dự tính để gây hỏa mù cho họ chứ không khai là “Kỹ Sư” như các Sư Huynh đã đề nghị. Tôi đã lo ngại là các Cha và Sư Huynh có thể gặp khó khăn nếu tôi đã điền tờ khai [Nhập Cảnh] ... Tôi đã bị công an theo dõi bất cứ ở đâu và còn bị một người công an đứng canh gác ngay tại chân cầu thang khách sạn ... Tôi đã bị kết tội và phạt 100\$, đuổi khỏi Nha Trang và bắt phải khai báo với công an tại Sài Gòn ...

Đúng thế, những thay đổi đang diễn ra và có cải thiện nhưng điều này lại không đồng nhất và có nhiều khác biệt rõ ràng từ vùng này sang vùng khác...

Tôi nghĩ có khoảng bốn mươi thành viên của Hội Dòng và tôi đã sắp xếp để gặp gỡ phần lớn mọi người. Họ chia sẻ tâm lòng biết ơn sâu xa về những liên hệ đã được thực hiện và họ cũng nhanh chóng chỉ ra rằng họ vẫn có cùng một suy nghĩ về sự sát nhập của hai dòng. Sự nhiệt thành này, tôi cảm thấy, không được đồng lòng chia sẻ bởi mọi thành viên; và tôi cũng cảm nhận được những điều họ giữ lại trong lòng mà không nói ra...

Cha Simon nhắc đến cuộc viếng thăm này trong lá thư đề ngày 21 tháng 11 năm 1989. Cha nói, “có một buổi họp mặt lớn ở Nha Trang chào mừng [Cha Bryan] và chia sẻ về sự sát nhập Dòng SVD. Gần như phần lớn ai cũng muốn điều đó. Buổi họp mặt gợi nhớ cuộc viếng thăm của Cha Musinsky năm 1974. Nếu điều kiện tốt hơn, chúng tôi bây giờ đều đã trở thành SVD. Chúng tôi sẽ chính thức thảo luận và quyết định về khó khăn này trong Tổng Tu Nghị lần tới.” Vào ngày 2 tháng 1 năm 1990, Cha Simon báo cáo ngắn gọn về Tổng Tu Nghị và thông báo rằng một Bề Trên Tổng Quyền mới đã được bình chọn: *Thầy Phó tế Theophile Ngô Hoàn Cầu*, “người đã học với tôi 6 năm tại Rome và Paris.” Lá thư này được mang tới Rome qua Cha Ambrose Nguyễn Văn Sĩ, OFM, người đã viếng thăm Việt Nam. Kèm theo với lá thư này là một ghi chú viết tay tiếng Việt từ chính Thầy Theophile Cầu. Lá thư đầu tiên của Theophile viết vào ngày 1 tháng 1 năm 1990. Trong những lá thư tiếp theo sau (10 và 26 tháng 3 và 4 tháng 5 năm 1990), Cha Simon nói trong Tổng Tu Nghị vào tháng 12 năm 1989, quyết định sát nhập Dòng SVD đã được thông qua. Cha viết thêm, tuy nhiên, tân Giám Mục của Nha Trang, *Giám Mục Phaolô Nguyễn Văn Hòa*, ngần ngại phê duyệt sự sát nhập trong thời điểm đó. Sau đó cha bày tỏ niềm hy vọng rằng Tân Tổng Quyền sẽ sớm viết thư. “Tôi mong các cha thông cảm, bởi vì, trong cương vị lãnh đạo nhà dòng, ngài rất e ngại viết thư bởi vì ngài nghĩ điều này rất nguy hiểm cho các thành viên.”

Tại thời điểm này, Cha Simon chấm dứt và chuyển giao vai trò liên lạc với Dòng SVD tới Tân Tổng Quyền. Lá thư tiếp theo của Thầy Theophile Cầu đã được chuyển giao tới Rome qua Tổng Giám Mục Francis Xavier Nguyễn Văn Thuận người đã viếng thăm Tổng Quyền SVD vào ngày 30 tháng 3 năm 1990. Bây giờ, là Phó Tổng Giám Mục của Sài Gòn, Phó Tổng Giám Mục Thuận đã được phóng thích khỏi trại giam để đi chữa bệnh tại Rome. Trong lá thư này, viết ngày 2 tháng 5 năm 1990, Thầy Theophile chuyển lời chào mừng của Dòng CSJ nhân dịp Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, nhắc lại những liên lạc đầu tiên thời của Cha Musinsky và Cha Heinemann, xác nhận vai trò quan trọng của Cha Simon Nghi trong việc tiếp tục liên lạc qua thư từ trong những năm qua, sau đó đề cập đến quyết định đồng thuận việc sát nhập của Tổng Tu Nghị vừa rồi. Trong nhiệm kỳ mới của Tân Tổng Quyền (1989-1993), một chương trình hành động cụ thể đã được thông qua theo những điều sau: (1) củng cố tinh thần tu sĩ trong toàn thể hội dòng, (2) chú ý đến chương trình tu đức, đặc biệt trong việc chuẩn bị đào tạo những nhà đào tạo cho chương trình đào tạo, và (3) kiên nhẫn xây dựng hướng tới những hiểu biết tương giao tốt hơn giữa hai hội dòng về viễn ảnh của một ngày sát nhập.

Đức Giám Mục Paul Nguyễn Văn Hòa của Nha Trang cũng có mặt tại Rome trong thời gian của Thượng Hội đồng Giám Mục. Điều này đã tạo cơ hội cho ngài viếng thăm Tổng Quyền SVD và tổ chức một cuộc hội thảo với Bề Trên Tổng Quyền SVD về khả năng sát nhập. Trong khi xác nhận những khó khăn nhất định, thái độ của cả hai đều là tăng cường mối quan hệ và hướng tới việc sát nhập trong tương lai (*cf. Cha Barlage gửi tới Thầy Cầu, ngày 6 tháng 11 năm 1990*). Vào ngày 10 tháng 3 năm 1991, Thầy Theophile Cầu trả lời, nói cuộc hội thảo mới đây với Giám Mục Hòa rất khả quan. Thầy Cầu cũng phác họa những chuẩn bị cần thiết cho việc sát nhập – tâm lý, pháp lý và linh đạo. Tuy nhiên, những lá thư sau đó cũng tiết lộ cái nét tiếp tục lạnh lùng của Giám Mục Hòa đối với việc sát nhập (*cf. Cầu gửi cho Barlage, 10 tháng 5 năm 1992*). Tuy nhiên, nhận được lời khuyên của Cha Barlage, Thầy Theophile vẫn giữ mối liên lạc và đối thoại với Giám Mục Hòa. Mối liên hệ của Thầy Theophile với Đức Giám Mục dần dần cải thiện để rồi vào ngày 5 tháng 11 năm 1992, Giám Mục Hòa đã đóng dấu và ký tên vào lá thư mà Thầy Theophile chính thức xin phép để tiến hành sự sát nhập với Dòng SVD. Ghi chú đi kèm với chữ ký của Đức Giám Mục viết, “Tôi đồng ý với Dòng Thánh Giuse tiến hành việc sát nhập với Dòng SVD.” Lá thư này, Thầy Theophile viết ngày 19 tháng 6 năm 1992. Ngày 12 tháng 12, Thầy Theophile gửi thiệp mời tham dự thánh lễ thụ phong Linh Mục của thầy và cả thầy Phó Tổng Quyền (*Damien Đại*) vào ngày 19 tháng 12 – một dấu hiệu khác khẳng định mối liên hệ của Thầy Sáu Theophile với Đức Giám Mục thật sự đã được cải thiện rất nhiều.

Một yếu tố chắc chắn đã thúc đẩy mối quan hệ giữa Dòng CSJ và Dòng SVD là sáng kiến của Tỉnh Dòng SVD Chicago (USC) thành lập một mô hình mục vụ cho người Công giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ nhằm thiết lập một tổ chức SVD trong tương lai ở Việt Nam. Thực tế hóa quyết nghị của Tu Nghị Tỉnh Dòng USC họp tháng 2 năm 1991, Cha Giám tỉnh James Bergin phúc trình quyết nghị này lên Tổng Quyền vào ngày 15 tháng 4 năm 1992. Cũng nhân dịp chuyến viếng thăm Vatican của một phái đoàn chính quyền Việt Nam, sáng kiến này đã được chấp nhận bởi Tổng Quyền và ngay cả Đức Ông Claudio Celli, Thư Ký Tòa Thánh. Nhưng, dường như, trong khi có những kỳ vọng lạc quan trong căn trọng của chuyến viếng thăm này, mọi sự đã không diễn tiến tốt đẹp như đã từng hy vọng. Bởi thế, trong khi đề nghị mục vụ cho Cộng đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ được ủng hộ, ý kiến về hoạt động tông đồ của SVD tại Việt Nam đã bị trì hoãn. Tuy nhiên, “Ủy ban Mục vụ Việt Nam” của Tỉnh Dòng Chicago đã tổ chức một chuyến viếng thăm Việt Nam khá quan trọng vào tháng 11 năm 1993.

Một yếu tố khác cũng đã giúp thúc đẩy việc sáp nhập là những liên hệ cá nhân được khuyến khích giữa Dòng CSJ và Dòng SVD. Vào tháng 10 năm 1990, Cha Barlage đã bắt đầu tìm hiểu về khả năng có một vài thành viên của Dòng CSJ rời Việt Nam và sống trong những cộng đoàn SVD (*cf. Barlage gửi Stockmann, 6 tháng 10 năm 1990*). Và vào ngày 14 tháng 5 năm 1992, một Memo từ *Cha Chương Ấn Tổng Quyền Robert Pung* báo cáo về khả năng thành viên SVD có thể ghé vào Việt Nam. Nhờ kết quả của chuyến viếng thăm Việt Nam của một phái đoàn Vatican vào tháng 1 năm 1992, người Việt Nam, cư dân của những quốc gia trên thế giới có thể quay về Việt Nam cho những cuộc viếng thăm ngắn. Rồi cũng có khả năng là chính quyền, nhận ra nhu cầu thiết yếu về tiếng Anh, có thể cho phép những giáo sư Anh ngữ dạy tại một số trường và ở lại [Việt Nam] trong một khoảng thời gian dài hơn.

Bởi thế, sau chuyến viếng thăm của Cha Brian Byrne vào tháng 10 năm 1989 và *Cha Ludwig Feldkamper* vào tháng 5 năm 1992 (và một lần nữa vào tháng 11 năm 1993, cả hai chuyến đi đều có liên quan tới công tác của ngài là Thư ký điều hành của Liên Đoàn Kinh Thánh Công Giáo), những thành viên SVD khác cũng bắt đầu viếng thăm Việt Nam. Ngoài một số SVD Việt Nam quay về “thăm nhà” (thí dụ, Cha Giuse Nguyễn Trọng năm 1991 và 1993 và tiếp theo là Cha Gioan Trần Huệ), những cuộc thăm viếng khác của Cha Phó Tinh Dòng Stan Uroda, Giuse Vũ Văn Trí (USC - Tỉnh Dòng Chicago), và Giuse Vũ Đảo (PHC - Tỉnh Dòng Miền Trung Philippines) tháng 11 – 12 năm 1993; Cha Bê Trê Tỉnh Dòng James Knight và cha Gioan Lưu Mai Khiên (AUS - Tỉnh Dòng Úc Châu) tháng 5 năm 1994, Cha Phêrô Võ Tá Đề (USC) tháng 6-7 năm 1994. Những báo cáo của ba cuộc viếng thăm kể trên với Tổng Quyền rất lạc quan. Cả ba đều đề nghị tiếp tục theo đuổi việc sáp nhập của Dòng CSJ với Dòng SVD. Cho nên, Tổng Tu Nghị SVD lần thứ 14 họp vào tháng 6-7 năm 1994 đã thông qua một đề nghị vào cuối năm 1997, Vùng Á Châu-Thái Bình Dương nên có một dự án cụ thể về công tác truyền giáo ở Việt Nam (*cf. FW 5 tháng 9 năm 1994, trang 15*).

#### **D. Giai Đoạn Bốn: 1995-1998**

Với khuyến nghị vừa liệt kê ở trên của Tổng Tu Nghị 1994, câu chuyện sáp nhập của Dòng CSJ với Dòng SVD bước vào một giai đoạn mới. Khuyến nghị này dẫn tới quyết định của Hội Đồng Tổng Quyền SVD bắt đầu mối quan hệ mật thiết hơn với Dòng CSJ qua chương trình “Liên Hiệp.” Chu kỳ Liên Hiệp bắt đầu vào ngày 19 tháng 3 năm 1995, nhưng các bước dẫn đến chương trình chỉ bắt đầu vào tháng 11 năm 1994, sau khi Hội Đồng Tổng Quyền mới đã ổn định sau Tu Nghị.

Vào ngày 8 tháng 11 năm 1994, Hội Đồng Tổng Quyền quyết định gửi một nhóm tới Việt Nam để thảo luận với Dòng CSJ ý tưởng về thời kỳ của Liên Hiệp giữa hai Dòng. Để chuẩn bị cho giai đoạn này, *Cố Vấn Tổng Quyền Carlos Pape* và *Chương Ấn Tổng Quyền Robert Pung* hội ý với Đức Ông Torres của Thánh Bộ Đời Sống Thánh Hiến và Các Hiệp Hội Đời Sống Tông Đồ. Dựa vào cuộc tham khảo này, một bản dự thảo về “Điều Lệ của Liên Hiệp” đã được chuẩn bị và sau đó được phê duyệt bởi Đức Ông Torres. Vậy là một phái đoàn, bao gồm Carlos Pape, *Điều Hợp Viên Vùng Á Châu-Thái Bình Dương Joel Maribao*, và Giuse Vũ Đảo, ghé vào Việt Nam từ 29 tháng 11 đến 6 tháng 12 năm 1994. Bản báo cáo về chuyến viếng thăm này viết,

Chúng tôi xem xét việc Dòng SVD đến Việt Nam vào thời điểm này khá thích hợp. Sau chuyến công tác một tuần tại Việt Nam, chúng tôi đồng lòng nói rằng mọi chuyện

đường như đã chuẩn bị sẵn sàng và tốt đẹp cho chúng ta. Dòng BSJ [CSJ] đã đợi chờ sự sát nhập hơn 20 năm rồi. Sự kiên nhẫn này có phải đã khẳng định sự chân thành trong quyết tâm sát nhập vào SVD hay không? Hay là quyết định sát nhập cuối cùng đã nảy sinh từ những năm bị bắt bớ, đau khổ và lòng muốn mà các Thầy đã phải trải qua từ năm 1975 cho tới năm 1989? ... chúng tôi tin rằng sự chân thành của anh em đối với việc sáp nhập tỏa sáng qua những nỗ lực bền bỉ không ngừng nghỉ của họ trong những năm khó khăn để hòa nhập với Dòng SVD bằng cách dịch sang tiếng Việt và học hỏi những tài liệu về đời sống của Đấng Sáng Lập Dòng SVD, linh đạo và Hiến pháp của chúng ta. Tổng Tu Nghị của các Thầy năm 1989, nhắc nhở Tổng Tu Nghị năm 1972, chỉ để xác nhận những điều đã sống trong lòng họ, đó là, *sentire cum Societate*, suy nghĩ và cảm nhận như SVD.

Bởi thế, vào ngày 19 tháng 3 năm 1995, tại Nhà Mẹ Dòng CSJ ở Nha Trang, bản “Điều Lệ của Liên Hiệp” đã được ký giữa Cha Bề trên Tổng Quyền Henry Barlage, Cha Bề trên Tổng Quyền Theophile Ngô Hoàn Cầu, và Đức Giám Mục Phaolô Nguyễn Văn Hòa. Cũng hiện diện tại buổi lễ là Cha Bề trên Tỉnh Dòng Chicago James Bergin, Cha Joel Maribao, và Cha Giuse Vũ Đảo. Sau đó, theo như quyết định của Điều Lệ của Hiệp Hội, Cha Giuse Vũ Đảo đã được bổ nhiệm làm người liên lạc cho Dòng SVD ở Việt Nam và Cha James Knight, Bề trên Tỉnh Dòng Úc Châu, làm cố vấn không phải người Việt Nam cho SVD bên ngoài Việt Nam.

Một yếu tố quan trọng trong giai đoạn của Liên Hiệp là những Khóa Thường Huấn Hè, do Tỉnh Dòng Chicago tổ chức. Những khóa Thường Huấn này tạo cơ hội một vài thành viên SVD trình bày tới Dòng CSJ những khía cạnh của Dòng SVD – đời sống của Cha Tổ Phụ, lịch sử Dòng SVD, những phần khác nhau của Hiến luật SVD, linh đạo SVD – cũng như truyền giáo thời hiện đại. Thông thường chen giữa khóa Thường Huấn là chương trình Cẩm Phòng năm của Dòng CSJ do thành viên SVD giảng phòng. Rất nhiều thành viên từ những tỉnh dòng khác nhau cũng chung tay hợp tác trong công tác này: *Cha Gioan Lưu Mai Khiên, Cha Giuse Trần Huỳnh, Cha Phêrô Nguyễn Cao Sâm, Cha Giuse Đặng Oánh, Cha Phêrô Trần Hồ, Cha Larry Nemer, Cha Giuse Vũ Văn Trí, Cha Marcel Barsalou*. Bên cạnh những giúp đỡ cho Khóa Thường Huấn Hè và phụ trách chương trình Cẩm Phòng năm, Cha Marcel Marsalou còn phụ giúp cha Giám tập, *Gérard Trần Lộc*, trong một khoảng thời gian. Công tác dậy tiếng Anh còn tạo cho nhiều thành viên SVD cơ hội ghé vào Việt Nam và sinh hoạt với anh em Dòng CSJ. Tham dự vào những chương trình này là *Sư Huynh Pat Hogan* của Đại Học Fu Yen tại Đài Loan, *Cha Giuse Trọng*, hai *Sư Huynh Romy Abulad* và *Anthony Salas* của Đại Chung Viện SVD ở Tagaytay (PHC), và hai *Thầy Trần Nhân* và *Phạm Thu* của Nhà Thần Học Chicago.

Những cuộc viếng thăm của những thành viên SVD khác, thí dụ *Sư Huynh Bill Brennan* từ Tỉnh Dòng Philippines và SVD Việt Nam trong dịp nghỉ phép (như *Thầy Trần Nhân* và *Phạm Thu* từ Hoa Kỳ, và *Cha Phêrô Nguyễn Đức Vinh* từ Đức) cũng góp phần vào việc củng cố thêm vững chắc mối liên hệ giữa hai Dòng.

Những chuyến thăm viếng định kỳ của những thành viên Tổng Quyền quan trọng nhất trong giai đoạn này. Ngoài Cha Tổng Quyền Barlage đã ghé thăm lần thứ hai vào tháng 9 năm 1996, *Tổng Thư ký Đào Tạo Kurian T.K.* vào tháng 4 năm 1996 và *Phụ Tá Tổng Quản Lý Isagani Tecson* vào tháng 11 năm 1996 ở Việt Nam khoảng một tuần để xem xét chương trình đào tạo và hiện tình tài chánh của Dòng CSJ. Thật nhanh, những cuộc thăm viếng không còn là một chiều tới Việt Nam nữa. Tháng 3 năm 1996, cựu Tổng Quyền CSJ, *Cha Clement*

*Lưu Minh Hoàng*, được phép đi du lịch bên ngoài Việt Nam. Cha đã ở Rome một tuần trước khi bay tới thăm viếng những cộng đồng SVD ở Âu Châu, Hoa Kỳ, và Philippines. Tháng 7 năm 1997, tới phiên cha Tổng Quyền Theophile Cầu nhận được giấy phép đi du lịch. Sau khi điều trị bệnh ở Úc, Cha đã tới Rome và dành khoảng một tuần lễ để gặp gỡ và trao đổi với Cha Tổng Quyền Barlage và ban cố vấn của ngài. Cha tiếp tục đi thăm viếng Âu Châu, Hoa Kỳ, và Philippines trước khi quay về lại Việt Nam vào đầu tháng 9. Vào ngày 16 tháng 9 năm 1997, bốn thành viên CSJ bay sang Philippines theo học tại Đại Học San Carlos ở Cebu.

Một bước đi khá quan trọng khác đã được thực hiện trong giai đoạn Liên Hiệp là sự chấp thuận từ phía chính quyền cho phép những thành viên SVD được đến Việt Nam để khởi đầu chương trình dạy ngoại ngữ. Cha Michael Hardie của Tỉnh dòng Úc Châu là người đầu tiên tình nguyện và đã đặt chân đến Sài Gòn tháng 3 năm 1997. Sr Huynh Bill Brennan của Philippines tham gia với Cha Michael vào tháng 9 năm đó. Trước đó, tháng Bảy, *Thầy Anthony Salas* của Đại Chủng Viện Tagaytay nhận được bài sai “Tỉnh Dòng Miền Trung Philippines / cho Việt Nam.” Dự tính là thầy sẽ ở với Cha Hardie và Sr Huynh Brennan tại Sài Gòn vào giữa năm 1998 sau khi thụ phong linh mục. Cho nên, vào tháng 9 năm 1997, có thể nói là sẽ có một “cộng đồng” nhỏ với ba thành viên SVD ở Việt Nam. Ngoài Cha Hardie và Sr Huynh Brennan sống ở Sài Gòn, Cha Giuse Vũ Văn Trí thì sống ở Nha Trang. Tháng 10 năm 1996, Cha Trí được bổ nhiệm làm “người liên lạc của SVD ở Việt Nam” thay thế cho Cha Giuse Vũ Đảo.

Đóng góp vào cho những tiến bộ của Liên Hiệp không thể không kể là những theo dõi và lượng định liên tục của tất cả các hoạt động và sáng kiến liệt kê ở trên. Trong khi những buổi họp thường kỳ được tổ chức tại nhiều tỉnh dòng khác nhau và những nhóm có liên hệ (Tổng Quyền tại Rome, Tỉnh Dòng Chicago, Tỉnh Dòng Úc Châu, các Tỉnh Dòng Philippines, và Miền Á Châu-Thái Bình Dương), những cuộc họp đa phương cũng được tổ chức định kỳ. Buổi họp quan trọng đầu tiên đã được tổ chức tại Rome vào ngày 22-24 tháng 1 năm 1996 để đánh giá năm đầu tiên của Liên Hiệp. Tham dự buổi họp này gồm có Bề trên Tổng Quyền Barlage và các thành viên của Hội Đồng Tổng Quyền SVD, Cha Giuse Vũ Đảo (Việt Nam), Cha Giuse Vũ Văn Trí và Cha Stan Uroda (USC), Cha Jim Knight (AUS). Việt Nam là địa điểm của một buổi họp quan trọng khác vào ngày 9-12 tháng 9 năm 1996 giữa Cha Theophile Cầu và Ban Cố Vấn Tổng Quyền CSJ phía bên này với Cha Tổng Quyền Barlage và Cha Jim Knight phía bên kia. Và rồi lại có thêm một buổi họp khác giữa Cha Jim Knight với Cha Theophile Cầu trong chuyến viếng thăm Úc Châu của Cha Cầu vào tháng 7 năm 1997. Từ những buổi họp này mong ước về một “sự sát nhập sớm” đã nảy sinh. Mong ước này đã mời gọi sự phê chuẩn cho vấn đề sát nhập vào ngày 19 tháng 3 năm 1998, ngày hết hạn cho năm đầu tiên của thời hạn hai năm của Liên Hiệp. Nhưng có lẽ những buổi họp quan trọng nhất đã được tổ chức sau đó giữa Cha Theophile Cầu và Tổng Quyền SVD tại Rome. Không nghi ngờ gì bởi những buổi họp này đã dẫn tới sự sát nhập diễn ra thật nhanh chóng. Những buổi họp ở Rome đã dẫn tới cuộc thăm viếng Việt Nam của Cha Jim Knight tháng 9, trong đó ngài và Cha Giuse Vũ Văn Trí đã giải thích về bảng câu hỏi về vấn đề sát nhập đã được tất cả các thành viên CSJ trả lời trước buổi họp Tổng Tu Nghị dự định vào tháng 2 năm 1998.

Và rồi lại có một sự thay đổi về những dự tính. Thay vì đợi tới lần họp Tổng Tu Nghị khóa thường niên vào tháng 2 năm 1998, một buổi họp bất thường đã được tổ chức vào ngày 13-14 tháng 11 năm 1997. Trước đó, vào ngày 3-8 tháng 10, xúc tiến trả lời cho bảng câu hỏi về vấn đề sát nhập đã được thực hiện. Kết quả là một phản ứng tích cực qua con số 60 của 61 người được hỏi. (Thật ra tổng cộng là 66 thành viên khẩn trọn và khẩn tạm được quyền trả lời

câu hỏi; nhưng có 4 thành viên khẩn tạm đang học tại Philippines và một thành viên khẩn trọn sống ở Hòa Lan mấy năm rồi). Một thành viên đã bỏ phiếu trắng. Tại Tổng Tu Nghị bất thường, cuộc bỏ phiếu về việc sát nhập đã diễn ra vào ngày 14 tháng 11 năm 1997 với sự hiện diện của Đức Giám Mục Nguyễn Văn Hòa, giám mục giáo phận Nha Trang. Tất cả 36 đại biểu đã bỏ phiếu ủng hộ việc sát nhập. (36 đại biểu bao gồm 31 thành viên khẩn trọn và 5 đại diện của những thành viên khẩn tạm. Hai thành viên khẩn trọn không thể tham dự; một thành viên đang sống ở Hòa Lan, một thành viên đau yếu vào thời điểm đó).

Cho nên, thật nhanh sau Tổng Tu Nghị bất thường, trong lá thư ký ngày 15 tháng 12 năm 1997 viết tới Cha Tổng Quyền Henry Barlage, SVD, Cha Theophile Cầu chính thức yêu cầu việc sát nhập Dòng CSJ với Dòng SVD. Cùng với yêu cầu này là những lá thư cá nhân thỉnh nguyện được nhập vào Dòng SVD của tất cả các thành viên CSJ khẩn trọn và khẩn tạm được gửi tới Rome. Tại Rome, Hội Đồng Tổng Quyền SVD thảo luận và nghiên cứu tất cả các tài liệu thích hợp cho việc sát nhập. Vào ngày 22 tháng 1 năm 1998, Cha Patrick Mallia, OSA của Thánh Bộ Tu Hội Đời Sống Thánh Hiến và Hiệp Hội Tông Đồ đã được mời tới để nói với Tổng Quyền về những nét tốt đẹp của việc sát nhập. Vào ngày 26 tháng 1, sau khi xem xét cẩn thận buổi hội thảo với Cha Mallia, Hội Đồng Tổng Quyền quyết định gửi *Phó Bề Trên Tổng Quyền Antonio Pernia* tới Việt Nam cho chuyến viếng thăm cuối cùng. Mục đích của cuộc viếng thăm là thu thập những tài liệu cần thiết để hoàn thành những tài liệu cho việc sát nhập và tiến hành một cuộc thảo luận với Hội Đồng Tổng Quyền CSJ về vị thế của Dòng CSJ sau khi sát nhập. Vào ngày 13 tháng 2 năm 1998, một ngày trước khi Cha Pernia khởi hành, Hội Đồng Tổng Quyền SVD bỏ phiếu nhất trí ủng hộ việc sát nhập.

Vào ngày 3 tháng 3, một ngày sau khi Cha Pernia từ Việt Nam quay về, Đức Giám Mục Nguyễn Văn Hòa của Nha Trang, có mặt tại Rome chuẩn bị cho Thượng Hội đồng Giám mục Á Châu, viếng thăm Tổng Quyền SVD cho buổi họp cuối cùng về việc sát nhập Dòng CSJ với Dòng SVD. Buổi họp cuối cùng này có thể nói đã đóng lại tất cả những tài liệu cho việc sát nhập. Bởi vậy, vào ngày 5 tháng 3 năm 1998, Cha Tổng Quyền Barlage đệ trình một yêu cầu chính thức để phê duyệt việc sát nhập lên Thánh Bộ Tu Hội Đời Sống Thánh Hiến và Hiệp Hội Tông Đồ.

Câu chuyện dài chấm dứt vào buổi chiều của Lễ Thánh Giuse. Buổi tối ngày 18 tháng 3 năm 1998, *Cha Chương Ấn Tổng Quyền Giancarlo Girardi* trình lên Cha Tổng Quyền Barlage Nghị Định phê duyệt sự sát nhập của Dòng CSJ với Dòng SVD. Theo như yêu cầu, Nghị Định ghi ngày 19 tháng 3 năm 1998. Lúc 10 giờ 15 phút tối ngày 18 tháng 3 năm 1998, Cha Tổng Quyền Barlage điện thoại Cha Theophile Cầu ở Nha Trang thông báo tin vui. Cha Tổng Quyền Barlage chúc mừng Cha Cầu và, đại diện cho toàn thể thành viên SVD, chào mừng tất cả 62 tân thành viên của Dòng SVD.

## **Kết Luận**

Biến cố vui này được đánh dấu tại Rome với một giờ Cầu Thánh Thể tiếp nối với thánh lễ để vinh danh Thánh Giuse. Trong bài giảng, Cha Bề Trên Tổng Quyền Henry Barlage đọc to phần sau đây của Nghị Định phê chuẩn việc sát nhập:

Thánh Bộ Tu Hội Đời Sống Thánh Hiến và Hiệp Hội Tông Đồ, sau khi cẩn thận nghiên cứu yêu cầu của Dòng Anh Em Hèn Mọn Thánh Giuse và xem xét lá phiếu

đồng thuận của Đức Giám Mục Nha Trang cũng như những Giám Mục khác có liên quan, với Nghị Định này, đồng thuận Dòng Anh Em Hèn Mọn Thánh Giuse sát nhập với Dòng Truyền Giáo SVD.

Tất cả những anh em Dòng CSJ, những người sẽ trở thành tu sĩ Truyền Giáo SVD, vẫn tiếp tục sinh hoạt trong điều kiện pháp lý hiện thời xuất phát từ lời khấn tu sĩ của họ; không cần thêm lời khấn tu sĩ mới nào khác.

Cho nên, vào ngày 19 tháng 3 năm 1998, sau 23 năm trường, hy vọng đã không thể nào hiện thực trong Năm Thánh 1975 cuối cùng cũng đã được hiện thực vào buổi chiều của Năm Thánh 2000. Trước đó trong cùng ngày, Cha Tổng Quyền đã gửi ra một lá thư luân lưu tới tất cả Bề Trên Tỉnh Dòng và Miền Dòng về một “Tân Miền SVD ở Việt Nam.”

Buổi sáng ngày hôm nay, Đại Lễ kính Thánh Giuse, chúng ta đã nhận được Nghị Định từ Thánh Bộ Đời Sống Thánh Hiến và Các Hiệp Hội Đời Sống Tông Đồ kết hợp Dòng Thánh Giuse ở Việt Nam vào Dòng Ngôi Lời. Điều này có nghĩa là thành viên của Dòng CSJ (51 với lời khấn, 11 tập sinh) bây giờ đã trở thành người anh em của chúng ta. Kể từ ngày hôm nay, họ đã thành lập một Miền mới của Nhà Dòng với tất cả những quyền lợi và nghĩa vụ đã được ấn định trong Hiến Pháp và những tài liệu khác của Nhà Dòng.

Và bởi thế, người khách trên lầu hai của Nhà Mẹ Dòng CSJ ở Nha Trang bắt đầu nhận ra rằng, sau tất cả, ông không phải là một người khách nhưng là một thành viên, và ông đang hiện diện trong ngôi nhà của chính mình. Trong khi ông cùng với cả cộng đoàn quay hướng về mặt trước của ngôi nhà nguyện, ông nhận ra bức tượng Thánh Giuse đã đứng ở đó. Để rồi dòng tư tưởng – đúng, chắc chắn là thế – nhấn mạnh rằng Đấng Bảo Hộ này, cùng với Chân Phước Arnold Janssen, phải là những người đã hướng dẫn quá trình sát nhập trong suốt những năm vừa qua. Và rồi cuối cùng điều đó nhắc nhở ông rằng Arnold Janssen không cô đơn giữa hàng ngũ các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Với ngài là Thánh Giuse, quan thầy của Việt Nam, và cũng là một trong những vị quan thầy của Dòng Ngôi Lời.

## **Phụ Lục 2008**

Catalogus SVD năm 2008 liệt kê danh sách tổng cộng 160 thành viên của Tỉnh Dòng Việt Nam (nghĩa là, hơn một trăm thành viên khi Miền Dòng ra đời năm 1998) – 48 khấn vĩnh viễn, 95 khấn tạm, và 17 tập sinh. Cộng thêm vào đó là 18 thỉnh sinh và khoảng 60 đệ tử đang chuẩn bị gia nhập Nhà Dòng. Tới ngày hôm nay 11 thành viên đã được gửi tới nhiều quốc gia trên thế giới (Slovakia, Ba Lan, Paraguay, Ecuador, Argentina, Hàn Quốc, PNG, Togo). Dòng SVD ở Việt Nam sinh hoạt mục vụ tại sáu giáo phận. Thành viên phục vụ mục vụ tại nhiều giáo xứ và tham gia vào nhiều công tác mục vụ xã hội cho trẻ em mồ côi, người tàn tật, bệnh nhân phong và người nhiễm HIV-AIDS. Một vài thành viên sinh hoạt với những cộng đồng sắc tộc thí dụ người Chăm, K’Hor và Raglay.



## NGUỒN

Văn Khố Tổng Quyền SVD. Tài Liệu Quan Trọng.

Streit, David. *VIETNAM 1963-1993: An Outline History of SVD-CSJ Relationships*. (Tóm tắt những thư từ trong văn khố SVD). March 1998

Streit, David. *SVD PREPARATION 1992-1998: Leading up to the merger of the Congregation of Saint Joseph of Nha Trang (CSJ) with the Society of the Divine Word (SVD)*. (Trích dẫn từ những biên bản của Ban Cố Vấn Tổng Quyền SVD và báo cáo của Ủy ban Mục Vụ Việt Nam của Tỉnh Dòng Chicago). March 1998.

Thái Bá Đại, CSJ & Dennis Newton, SVD (phiên dịch). *Lịch Sử của Dòng CSJ (CSJ), 1926-1975*.

Phòng vấn *Sư Huynh Michael Nguyễn Thiếu Hy, CSJ và LM. Simon Nguyễn Xuân Nghi, CSJ tại Việt Nam; và với LM. John Musinsky, SVD và LM. Henry Barlage, SVD tại Roma.* Tháng Hai-Tháng Ba 1998.

## Tóm Lược

Bài tham khảo này kể lại câu chuyện sát nhập của Dòng Thánh Giuse (CSJ) ở Việt Nam với Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời. Sự sát nhập diễn ra vào ngày 19 tháng 3 năm 1998 với nghị định đồng thuận ban hành bởi Thánh Bộ Đời Sống Thánh Hiến và Các Hiệp Hội Đời Sống Tông Đồ. Qua sự sát nhập, thành viên của Dòng CSJ đã trở thành Miền Dòng Ngôi Lời - Giuse Việt Nam. Bài tham khảo này bắt đầu với những tìm kiếm về những liên hệ đầu tiên giữa Dòng SVD và Giáo hội Việt Nam cuối cùng đã dẫn đến liên hệ giữa Dòng SVD và Dòng CSJ. Sự phát triển của mối liên hệ này được trình bày qua bốn giai đoạn: 1974-75, 1978-89, 1989-95, và 1995-98. Nguyên thủy đã được viết mười năm về trước nhân khi sự sát nhập được phê duyệt, khi đó bài tham khảo này chỉ được luân lưu hạn chế bởi hoàn cảnh của thời bấy giờ. Bây giờ, mười năm sau khi sát nhập và nhân dịp Miền Dòng Việt Nam được nâng lên thành một Tỉnh Dòng, bài tham khảo này trong dạng nguyên thủy đã được phổ biến cho nhiều người.

## **Arnold Janssen Amid the Vietnamese Martyrs**

The story of the merger of the Congregation of St. Joseph  
with the Society of the Divine Word

*Antonio M. Pernia, SVD  
19 March 1998*

*Note: On 31 March 2008 the SVD Region in Vietnam celebrated its elevation to the status of a province. This was exactly 10 years after the merger of the Congregation of St. Joseph (CSJ) with the SVD which took place on 19 March 1998. It was on the occasion of the merger that this article was written. Due to the circumstances of the time, its circulation was limited to the members of the SVD Generalate and some provincial superiors and individual confreres who were involved in the process of the merger. Since circumstances have changed and after consultation with confreres in Vietnam, this article is presented now for wider circulation in its original form as it was written 10 years ago.*

### **Introduction**

It is Friday. And after the final blessing of the mass of the day, the community turns around to face the back of the small chapel on the second floor. There, on top of an unadorned cabinet that holds hymnals and prayer books, is a picture of the Vietnamese martyrs. Since a few years ago, however, the picture of Blessed Arnold Janssen, founder of the Society of the Divine Word, has been added on this simple “altar”.

The visitor cannot but notice the seeming incongruity, or what looks like a careless juxtaposition of apparently unrelated figures. On the one hand, the multitude of martyrs who died for the faith during the persecutions between 1644 and 1862 in the Indochinese territory of Vietnam, and made up largely of indigenous priests, religious and lay people, and some French and Spanish missionaries; and, on the other hand, the lone founder of an originally German missionary congregation who died in 1909 and was beatified in 1975. The sense of incongruity increases as the community chants first a prayer to the Vietnamese martyrs and then the prayer that one finds at the back of the pictures of Arnold Janssen. The prayers follow one after the other as if the two were just one continuous prayer. The chanting in sing-song manner – owing to the rising and falling tones of the language and the predominance of single-syllable words – gives the eerie impression that one is in a Buddhist monastery rather than in a Catholic chapel. Until the visitor remembers that he is at the Mother House of the Congregation of St. Joseph (CSJ) in Nha Trang, Vietnam.

Since 19 March 1998, the CSJ has become an SVD region in Vietnam and all its 62 members Divine Word missionaries. On this date, the Feast of St. Joseph, the Vatican Congregation for Institutes of Consecrated Life and Societies of Apostolic Life approved the merger of the CSJ with the SVD.

But how did all this happen and when did all this start?

### **Earlier Contacts with Vietnam**

Records at the SVD generalate archives show that SVD contact with Vietnam antedates its relationship with the CSJ. While the latter starts only in 1974, the former goes back to 1963. On 27 March of that year, the Propaganda Fide in Rome relays the request of *Archbishop Ngo Dinh Thuc* of Hue, a brother of the president of South Vietnam at the time, President Ngo Dinh Diem, for two SVD priests to train members of a new congregation, the Missionaries of Our Lady of Lavang. The same request seems to have gone to *Fr. Harold Rigney*, SVD of the University of San Carlos in Cebu, Philippines. On 17 July 1963, Fr. Rigney informs *Fr. Superior General John Schütte* about this request, and suggests that the SVD go slow since the Maryknoll Fathers and others had already declined. Nevertheless, he recommends that the SVD follow up on the request. Fr. Schütte responds to Fr. Rigney that the generalate had already given a negative answer. Fr. Rigney then writes Archbishop Thuc repeating the generalate's negative reply.

The second request from Vietnam comes from *Bishop Francis Xavier Nguyen Van Thuan* of Nha Trang, a nephew of both President Diem and Archbishop Thuc. On 25 May 1968, the bishop writes *Fr. Superior General John Musinsky* about the possibility of the SVD taking over an inter-diocesan major seminary for four dioceses. On 25 June 1968, the SVD general council turns down the offer because of lack of personnel. But Bishop Thuan does not easily give up. He repeats his request during his visit to the SVD generalate in Rome on 11 October 1968. At this time, however, the SVD superior general was away on a trip. After returning to Rome, Fr. Musinsky sends a telegram to Bishop Thuan on 27 December, saying that the final decision on the bishop's request would be taken at the general council's meeting on 08 January 1969. On 10 January, a definitive "no" to the request is communicated to the bishop.

The third request comes from the same bishop about two years afterwards. On 04 October 1971, Bishop Thuan writes again, this time to ask the SVD to open a student hostel at the new state university in Nha Trang. The response from Rome comes only in early 1973 because of the general chapter in 1972. The letter, dated 09 February 1973 and signed by Vice-General, *Fr. Karl Müller*, says that no definite answer could be given as yet. The bishop responds suggesting a visit to Vietnam so that the SVD can see the situation for themselves.

### **SVD-CSJ Relationship**

Nothing seems to have resulted from these earlier contacts. Indirectly, however, it led to the relationship between the SVD and the Congregation of the Brothers of St. Joseph.

#### **A. First Period: 1974-1975**

At 89, *Br. Michael Nguyen Thieu Hy* is the oldest member of the CSJ. As he recounts it, at the general chapter of the congregation held in the Spring of 1973, he found himself elected as the new superior general. Worried about the future of the congregation, he approached Bishop Francis Xavier Nguyen Van Thuan of Nha Trang for help. The bishop responded that,

while he himself could not help them directly, he could put them in contact with the SVD whom he had known during his student days at the Collegio San Pietro in Rome.

The SVD generalate archives in Rome do contain a letter dated 15 March 1974 in which Bishop Thuan writes about the providential visit of *Frs. Godehard Schaller* and *Joseph Taschner* (both from the Philippines) on the occasion of the Mariapolis Focolare gathering in Vietnam. He then adds that he had another matter to bring up. It is in this letter that the idea of the merger of the CSJ with the SVD comes up for the first time.

There is this diocesan congregation in my diocese, the Brothers of St. Joseph, who are teachers and catechists, among whom are also some priests, who are ready to join another congregation, being not too numerous ... I thought of the SVD. What do you think?

On 19 April 1974, Fr. Musinsky responds to Bishop Thuan saying that the general council had taken up the matter. He then gives a short description of the SVD, inquires whether this is a question of an entire congregation or only some of its members wishing to join the SVD, and promises a visit to Vietnam by an SVD in the Philippines. On the same day, a letter is written to *Fr. George Heinemann* in the Philippines proposing to him to make an “exploratory visit to Vietnam to study the possibility of our working there, and of a diocesan congregation of priests and brothers joining our Society”.

Fr. Heinemann agrees to go to Vietnam. He departs on 15 June 1974 and spends about 12 days in the country. Br. Michael Hy remembers this visit well. He recalls that Fr. Heinemann appeared unannounced in Nha Trang, saying that he had been delegated by the SVD superior general to see Bishop Thuan about the CSJ. Br. Michael then sends Fr. Heinemann to Dalat where the CSJ had a bigger community composed largely of its members in formation. After a week in Dalat and several meetings with the Brothers, Fr. Heinemann returns to Nha Trang with the message that, if the CSJ really wanted to join the SVD, there was such a possibility. Back in the Philippines on 27 June, he sends to the generalate in Rome a report about his trip on 01 July 1974. The report ends with the following statement:

The two communities of Brothers in Nha Trang and Dalat I have been living with have a real good community spirit. All take part in the community prayers, Mass and meditation. They keep faithfully the monthly recollection; make eight full days retreat. In this regard they are surely doing better than we. Therefore, their incorporation into our Society could never do harm; it might turn out [to be] a blessing.

In a similar vein, he writes in the short letter that accompanied his report: “We could start the ball rolling. I think that all essential answers have been given”.

On 12 November 1974, a member of the CSJ who had been a student in Rome since the late 1960's pays a visit to the SVD generalate. *Br. Simon Nguyen Xuan Nghi* had just received his doctorate and was now asked by Bishop Thuan to visit some formation houses of the SVD in Asia before going back to Vietnam. Thus, on 14 November and 05 December, letters are sent from the generalate to several provincial or regional superiors in Asia to announce the visit of Br. Simon Nghi and request them to organize an informative visit for him in their provinces or regions. The superiors written to were *Frs. Florante Camacho* (Manila), *Ernst Böhm*

(Taiwan), *Anthony Zimmerman* (Japan) and *Bernhard Schlütter* (Hongkong). Br. Simon then spends the months of December 1974 and January-February 1975 visiting SVD communities in these four places.

The SVD superior general was away when Br. Simon Nghi came to visit the SVD generalate in early November. At this time, Fr. Musinsky was on an Asian trip that would include a visit to Vietnam. Br. Michael Hy also remembers this visit well, for like Fr. Heinemann before him, Fr. Musinsky also came unannounced. After a quick stay in Nha Trang, Fr. Musinsky is brought to Dalat and spends a few days there. It seems that this visit led to a “decision” on the part of the CSJ to join the SVD. Fr. Musinsky for his part began to see visions. Br. Michael recalls a conversation in which Fr. Musinsky, looking into the distance with his eyes fixed on an imaginary map of Asia, remarks that there seems to be a “wall” that divides the presence of the SVD in Asia – on the one hand, the SVD in Southeast Asia (Philippines, Indonesia) and East Asia (Japan, Taiwan, Hongkong, China), and on the other hand, the SVD in South Asia (India). An SVD presence in Vietnam would break this “wall” and begin to bridge the gap.

Fr. Musinsky himself remembers an incident toward the end of his visit. Unmindful of the particular situation the country was in at the time, he inadvertently almost overstayed his visa. Even knowing that his visa was to expire on a Thursday, he nevertheless decided he would leave only early the next day. When the Brothers learned of this, they had to rush him to Saigon and on the first plane out, before the police could take notice of this American illegally staying on in Vietnam. On 05 December 1974, Fr. Musinsky writes to thank Br. Michael Hy and all the Brothers for “your genuinely warm hospitality, your friendly and frank discussions at all three places: at Nha Trang, at Dalat and at Saigon”. Special mention is made of *Br. Theophile Cau* and *Br. Damien Dai* who accompanied him in his trip to Dalat and Saigon.

On 04 January 1975, Fr. Musinsky writes to Fr. Camacho, provincial superior of the Manila Province in the Philippines, about recruiting confreres to be sent to Vietnam, in order “to get to know the brothers better and give them a chance to know us and the Society in which they are particularly interested, as well as to enable them through personal contact to get acquainted with the SVD, its history, its spirit and its apostolates.” Fr. Musinsky adds that Fr. Heinemann should be one of them; another would be a German confrere finishing his studies in Rome; the third should then be a young Filipino confrere.

A month afterwards, on 03 February 1975, Fr. Camacho responds, mentioning the willingness of Fr. Heinemann and *Fr. Maximo Abalos* to be sent to Vietnam. On 14 February, General Councillor *Fr. Bruno Koziel* acknowledges Fr. Camacho’s letter and ends with the wish “that soon Fathers Abalos and Heinemann will be on their way to inaugurate a truly epochal work for the Society during this Holy Year 1975.” Thus, on 21 February, Fr. Musinsky writes to Br. Michael Hy in Nha Trang to inform him of the coming to Vietnam of Frs. Heinemann and Abalos from the Philippines and probably of a third from Rome [while never named in the records, knowledgeable sources say that this confrere is *Fr. Horst Baum*]; he then inquires about possibilities for language study and visa requirements. On 10 March, Br. Michael Hy replies to the inquiries and welcomes the three SVDs to Vietnam.

Br. Michael Hy also recalls receiving a letter from Fr. Heinemann from the Philippines, saying that he had been assigned to Vietnam in order to take care of the formation of the CSJ candidates. However, he first had to go to Germany for his home vacation; while in Germany he would ask for donations “so that electricity can be brought to Nha Trang”. Br. Michael remembers Fr. Heinemann ending his letter with the statement: “I expect that the aspirants would number about 500 when I come.”

Sadly, however, this was not to happen.

Records at the SVD generalate note that, on 10 April 1975, exactly a month after the letter of welcome from the CSJ superior general, the SVD general council in Rome postponed the appointment of Frs. Heinemann and Abalos for Vietnam. Four days afterwards, on 14 April, *Br. Damien Dai*, Vice-superior general, writes about “the sufferings that our people and we, St. Joseph Brothers, have been undergoing frightfully in these last days” (“... the central part of Vietnam is almost lost to the V.C., ... some groups of Brothers have fled wildly from the conquered parts by whatever means available, ... no communication with our Brothers in Dalat, Ban Me Thuot, and Nha Trang provinces ...”).

On 23 April 1975, *Fr. Joseph Chu*, newly-appointed SVD regional superior of Taiwan writes to the SVD superior general in Rome regarding “Welcome[ing] our future candidates of Vietnam to Taiwan”. This letter deserves to be quoted in full because it expresses beautifully SVD solidarity with the CSJ Brothers in Vietnam at a time of greatest need.

Greetings from Taiwan. The situation in South Vietnam looks very gloomy. Nobody knows what will happen in the near future. I presume Br. Simon, or Rev. G. Heinemann has already made contact with the Generalate regarding the future of our new members there. Talking with some friends, both priests and lay people, I feel, our Region of China should do our best to help them. Hence, if you haven't made any definite plan as yet concerning the future of the professed members as well as the candidates of our Vietnam region, I would feel it to be a great honor to help them to come to Taiwan. I'll try to make all necessary accommodations and take steps for their entry. Vocations are scarce and dear in our days. We welcome all the promising candidates from Vietnam with both our arms. Kindly consider the matter. In case you would decide to send a number of vocations to Taiwan, inform me as soon as possible before it is too late.

Alas, it was indeed too late. This letter reaches Rome only on 13 May 1975. In the meanwhile, on 30 April 1975, seven days after the letter was written, Saigon falls into the hands of the Vietcong. And like in a sudden blackout or power outage, communication between the SVD and the CSJ abruptly stops.

## **B. Second Period: 1978-1989**

After April 1975, the SVD generalate archives in Rome fall silent about the CSJ in Vietnam – as if struck dumb by the guns of the victorious communist forces or by the roar of American helicopters fleeing Saigon. Absolutely nothing is heard of the CSJ ....

[1975-1978]

The only document in the archives during this period is a brief note which constitutes but one example of the many unrecorded acts and expressions of concern the SVD had over the plight of the CSJ Brothers in Vietnam. It comes from *Bishop A.H. Thijssen*, SVD of Denpasar, Indonesia and is dated 06 June 1977. Addressed to *Fr. Anton Collet*, SVD Procurator General at this time, it reads: "If our generalate does not have yet the address of the Vietnamese Congregation, which wants to join the SVD, I wish to inform you that they have a house in the USA with the following address: Congregation of the Mother Co-Redemptrix / 1900 South Grand Avenue / P.O. Box 424 Carthage / Missouri 64836 / USA."

.... Absolutely nothing is heard of the CSJ .... until a letter dated 08 September 1978 and a similar one dated 28 September 1978 reach a number of SVDs in Asia and the SVD generalate in November and December of the same year. Both letters come from *Br. Simon Nghi*, the CSJ member who had visited several SVD communities in Asia in 1974-75. In addition to the generalate, the confreres who received one or the other letter were Frs. Heinemann and *Alphonse Mildner* (Philippines), Ernst Böhm (Taiwan), and Anthony Zimmerman (Japan). In an amazing show of oneness and solidarity, all four confreres lose no time in forwarding to the generalate either the original or a copy of the letter they received.

At least three of them also respond to Br. Simon on their own. After expressing surprise and joy at the fact that at least one of the CSJ has "miraculously" survived the troubles of 1975, each one tells of the changes that have taken place in their provinces or regions since 1974-75. Fr. Mildner had moved on from being novice master in Tagaytay in the Philippines to being Rector of the diocesan major seminary in Vigan. Fr. Böhm is now district superior in the southern part of Taiwan; in his place, Fr. Joseph Chu had been appointed regional superior. Fr. Zimmerman had also been replaced as provincial superior of Japan by *Fr. Gregory Ohno*. Thus, probably because he was the CSJ member who knew the SVD best and had the most SVD acquaintances, Br. Simon Nghi carries on communication with the SVD from 1978 on.

The first letter from the generalate also tells of changes at the general administration in Rome. *Fr. Henry Heekeren* is now superior general in place of Fr. Musinsky. And one of the new general councillors, *Fr. Erasmo Flores*, whom Br. Simon had met in the Philippines in 1974, has been given the task of following up on the CSJ Brothers. In fact, this letter, dated 17 December 1978 is signed by Fr. Flores. It is not surprising then that many of the documents during this period are letters exchanged between Fr. Flores and Br. Simon Nghi. On 08 February 1979, Fr. Flores requests Fr. Collet to inquire about the juridical procedure and requirements for the merger of the CSJ with the SVD. Four days afterwards, Fr. Collet responds by submitting a Memo on the matter obtained from Fr. Ravasi of the Sacred Congregation for Religious – strikingly very similar to what Fr. Giancarlo Girardi would obtain, 19 years later in 1998, from Fr. Patrick Mallia, OSA, of the Sacred Congregation for Institutes of Consecrated Life and Societies of Apostolic Life.

In his first two letters, Br. Simon writes that after his return to Vietnam in early 1975, the congregation still had 8 ordinations before the fall of Saigon. He was among the 8 ordained.

Even now many of the Brothers are ready for ordination, but they do not have the government's permission yet. He then goes on to describe the situation of the CSJ. This, in fact, becomes a major theme in the exchange of correspondence during this period. And it is a story of terrible suffering and much pain – as one can sense from the following snatches of information in Br. Simon's, or now Fr. Simon's, letters:

.... all our big houses and schools are gone, taken over by the new government  
.... we've been forced to disperse .... we are now living in small groups under very difficult circumstances .... recently some of our small groups have been closed and the Brothers must live scattered with their families .... I bicycle 60 kilometers every other week to teach them, but I'm afraid they will have to move too .... I've been sick for the last six months and have difficulty walking .... I could not answer because I was in prison for about a year, six months in a very tough prison and six months of house arrest ....

Another subject that runs through the letters deals with the difficulty in living the religious life and in continuing to recruit vocations and form candidates:

.... our novices must now do three years' military service; we will extend the novitiate for another year .... our young are scattered and formation is difficult; our little fraternities are being closed one by one .... we can't recruit like we could before 1975; now the juniors, novices and newly professed must live completely in the world; the problem is that we can't get them together to teach them; how can we educate them to be religious? .... we still can formally receive or train our young; they work all day and come secretly in small groups by night to our communities to study .... we are using the money to support some of our young men in formation so that they can study a bit and won't have to work all day just to keep alive .... three will be making temporary vows on December 8th, but then they must go back to their families; this makes formation and religious life difficult .... this year [1984] we have four novices who are living with their families; one just made first profession and is now back with his relatives .... thanks to your help our young brothers can now study three days a week; we want them to finish theology, but we can only have ordinations if the government permits; for now we study theology for our religious life; if permission comes for ordination, we are ready ....

Also a matter of concern in the correspondence was the difficulty in sending letters, money, parcels and other help. The SVD generalate tried using the Polish Province as a channel for sending materials to Vietnam. The help of others was sought, like the La Salle Brothers in Paris and the Paris Foreign Mission Society (MEP). A consistent intermediary throughout was *Fr. Ambrose Nguyen Van Si, OFM*, who at this time was residing in Rome. Fr. Simon's sister in Canada, Mme. Nguyen Anh Tuyet, was also suggested. Aside from money in the form of gifts and mass stipends, the generalate also sent to the CSJ such things as material for cassocks, medicines, the SVD Constitutions, the 1982 General Chapter documents.

.... we need medicines, especially antibiotics; could you get any help in this line from Caritas? .... thanks for the medicines, but it would be better if they



didn't come from Poland since the doctors here can't read the labels; better if prescriptions are from the USA, Italy, France, Germany, etc. .... would you be able to send us a CASIO electronic organ that we could use for our apostolic activities? .... recently Fr. Bernard Schlütter [Hongkong] helped us to apply through St. Augustin for two tractors for two brother-communities who are living in the woods in the "new economic areas" ....

Several times Fr. Simon asked for caution in writing. At one point, a Memo from Fr. Flores states that Fr. Ambrose Nguyen Van Si, OFM confirmed the news about Fr. Simon's imprisonment; the situation has become more difficult; Fr. Simon himself was closely investigated for letters received under various names and from various persons.

.... don't use names; say only "Dear Friend" .... we have other problems, but I cannot write about them now .... [*Fr. Flores to Fr. Simon*]: We have sent \$ 8,000 and medicines through Fr. Ambrose Nguyen Van Si, OFM. It would be good if you could acknowledge receipt, but if you can't, we understand .... we would like to send you our Chapter documents, but are reluctant to do so; we don't want to inconvenience you [*i.e., get you into trouble with the government*] ....

Eventually the CSJ heard about the many Vietnamese SVD candidates in the USA. Fr. Simon also makes a reference to this in his letters:

.... Joining you now is impossible, but we try to send students to your seminaries; many of the 35 Vietnamese students at East Troy are former students of ours .... there are many Vietnamese seminarians who are entering the SVD Seminary at East Troy, thanks to our guidance in letters ....

From 1989 on, the tone of Fr. Simon's letters changes and becomes more positive and hopeful. On 25 February 1989, he writes:

.... As you know, all Catholic schools have been confiscated by the government. It may be that now some of them, especially the technical schools, "alms-houses", etc., may be returned. We are waiting to recover two technical schools in Nha Trang and Kim Chau in the dioceses of Nha Trang and Qui Nhon. These are the first schools to be given back by the government to the Catholic Church. The bishops want us to take them, but how can we? We are very poor. The government suggests asking Caritas and similar organizations abroad to help. Please help us find an organization which would be ready to help organize these two technical schools, supplying technical machines, etc. ....

The hopeful tone in this letter is reinforced with the news that "now we are 40 brothers, six priests, six novices and 30 juniors." And in a letter dated 04 March 1989, Fr. Simon announces that there are some changes in Vietnam in regard to its policy on religion.

### **C. Third Period: 1989-1995**

In the meantime, changes had also taken place in the SVD. On 27 June 1988, during its 13th General Chapter, *Fr. Henry Barlage* was elected superior general, replacing Fr. Henry Heekeren. Along with Fr. Barlage, an almost entirely new general council was put in office for the next six years. Despite these changes, however, SVD contact with the CSJ in Vietnam continues – and even intensifies – under the new general administration.

Vietnam, on the other hand, continues to undergo changes. On 30 June 1989, Fr. Simon writes that the political mentality is changing.

Maybe the government will allow us to recruit again in the near future .... and even invite foreign religious to work in Vietnam as Fidel Castro did in Cuba. There are many foreign religious coming to Vietnam as tourists .... We want to invite you to visit Vietnam; we are waiting for the coming of the SVD to realize our program in 1975 ....

.... Before 1975 we had a small house in Saigon, but it was confiscated by the government. Now we want to buy a house in Saigon so our young members can be in formation and perhaps go to the university. One is available for \$ 20,000 ....

On 14 August 1989, Fr. Barlage responds, expressing the openness of the SVD to collaborate with the Brothers on projects which the government may allow, e.g., technical schools, as well as the house mentioned in Fr. Simon's letter. He also says that the SVD generalate is exploring the possibility of having someone come to Vietnam to visit the CSJ and see how the SVD can offer assistance. It did not take long until it became possible to send to Vietnam *Fr. Brian Byrne* (who had been working among Vietnamese and Cambodian refugees in Australia) the following October. On 23 October, Fr. Byrne sends a report on his trip to the generalate.

At 9 PM on the second evening the police came to the hotel and confiscated my passport and charged me with coming to Nha Trang without police approval .... At the court I was asked for my immigration form which was not with my passport and I was unable to produce it, not because it was lost but because I had listed my occupation as "cleric" in an attempt to confuse them and not as "Engineer" as the Brothers had informed them. I was afraid that the Priests and Brothers would really be in trouble if I produced it so I said I did not have one .... I had been followed everywhere and even had a policeman stationed downstairs at the hotel .... I was found guilty, fined \$ 100, expelled from Nha Trang and told to report to the police in Saigon ....

Yes, changes are happening and there is improvement but this is not uniform and varies markedly from region to region ....

I think there are about forty members of the congregation and I managed to meet most of them. The attitude they conveyed was one of extreme gratitude that contact had been made and they were quick to point out that they are still of the same mind concerning the eventual merger of the two societies. This

enthusiasm, I feel, is not uniformly shared by all the members and I felt some unspoken reservations ....

Fr. Simon talks about this visit in his letter of 21 November 1989. He says, "there was a big meeting in Nha Trang to welcome him and talk about joining the SVD. Almost everyone wants to do so. It reminded us of Fr. Musinsky's visit in 1974. If conditions had been better we would all be SVDs now. We will officially discuss and decide on this problem in our next general chapter." On 02 January 1990, Fr. Simon reports briefly on the general chapter and announces that a new superior general had been elected, the Deacon *Theophile Ngo Hoan Cau*, "who studied with me for 6 years in Rome and Paris". This letter is brought to Rome by Fr. Ambrose Nguyen Van Si, OFM, who had visited Vietnam. Along with this letter is a handwritten note in Vietnamese from Theophile Cau himself. Theophile's first letter is dated 01 January 1990. In his subsequent letters (10 and 26 March and 04 May 1990), Fr. Simon says that at their general chapter held in December 1989, the decision was made to join the SVD. He adds, however, that the new bishop of Nha Trang, *Bishop Paul Nguyen Van Hoa*, is reluctant to give his permission for a merger at this time. Then he expresses the hope that their new superior general will write soon. "I must beg your pardon because, as head of the congregation, he is very afraid to write because he thinks it will be dangerous for the members."

At this point, Fr. Simon cedes the role of communications partner with the SVD to the new superior general. Theophile Cau's next letter is handcarried to Rome by Archbishop Francis Xavier Nguyen Van Thuan who pays the SVD generalate a visit on 30 March 1990. Now appointed as coadjutor archbishop of Saigon, Archbishop Thuan was allowed to be released from prison for medical treatment in Rome. In this letter, dated 02 May 1990, Theophile conveys the greetings of the CSJ for the feast of Pentecost, recalls the first contacts during the time of Frs. Musinsky and Heinemann, acknowledges the important role of Fr. Simon Nghi in continuing the contact through letters during the past years, and then refers to the decision of their last general chapter in favor of the merger. For the present term of the new generalate (1989-1993), a particular program of action has been adopted along the following lines: (1) consolidate the religious spirit in the entire congregation, (2) give special attention to formation, particularly the preparation of future formators, and (3) work patiently towards a better mutual understanding between the two societies in view of a future union.

Bishop Paul Nguyen Van Hoa of Nha Trang was also in Rome at this time for the Synod of Bishops. This provided the opportunity for a visit to the SVD generalate and a discussion with the SVD superior general on the possible merger. While admitting certain difficulties, the attitude of both sides was to strengthen the relationship and work towards a merger in the future (*cf.*, *Barlage to Cau*, 06 November 1990). On 10 March 1991, Theophile Cau responds, saying that a recent conversation with Bishop Hoa was encouraging. He then outlines the preparation necessary for the merger -- psychological, juridical and spiritual. But subsequent letters reveal a continuing coldness on the part of Bishop Hoa to the merger (*cf.* *Cau to Barlage*, 10 May 1992). Nevertheless, following the advice of Fr. Barlage, Theophile continues to keep in contact and in dialogue with Bishop Hoa. His relationship with the bishop gradually improves and on 05 November 1992, Bishop Hoa affixes his seal and signature on Theophile's letter in which he officially requests for permission to proceed with the merger with the SVD. The note accompanying the bishop's signature says: "I agree with the Congregation of St. Joseph to proceed with the merger with the SVD." Theophile's letter

is dated 19 July 1992. On 12 December, Theophile sends an invitation to his own and his vicar general's (*Damien Dai*) priestly ordination set for 19 December – a further indication that Theophile's relationship with the bishop had indeed improved greatly.

Certainly one factor that intensified the relationship between the CSJ and the SVD was the initiative of the SVD Chicago Province (USC) to organize a form of ministry among the Vietnamese Catholic community in the USA with a view to establishing an SVD foundation in Vietnam in the future. Acting on a resolution of the February 1991 USC provincial chapter, *Fr. Provincial James Bergin* presents this idea to the generalate on 15 April 1992. This initiative was welcomed by the generalate and, because of the visit of a Vietnamese government delegation to the Vatican in September 1992, even by Msgr. Claudio Celli of the Vatican Secretariate of State. However, it seems that, while there were cautiously optimistic expectations of this visit, it did not go as well as had been hoped for. Thus, while ministry to the Vietnamese community in the USA was encouraged, the idea of an SVD apostolate in Vietnam was put on hold. Nevertheless, it was the "Vietnamese Ministry Committee" of the Chicago Province that organized the next major SVD visit to Vietnam in November 1993.

Another factor which helped hasten the merger was the personal contact promoted between the CSJ and the SVD. In October 1990, *Fr. Barlage* had already begun asking about the possibility of having some of the CSJ get out of Vietnam and live in SVD communities (*cf. Barlage to Stockmann, 06 October 1990*). And on 14 May 1992, a Memo from *Procurator General Fr. Robert Pung* reported on the possible ways SVDs could enter Vietnam. As a result of the visit of a Vatican delegation to Vietnam in January 1992, Vietnamese who are residents in other countries could now return to Vietnam for shorter visits. Then there was also the possibility that the government, realizing the great need for English, would allow professors of English to teach in some schools and stay for longer periods of time.

Thus, after *Fr. Brian Byrne* in October 1989 and *Fr. Ludwig Feldkämper* in May 1992 (and again in November 1993, both trips in connection with his work as executive secretary of the Catholic Biblical Federation), other SVDs began visiting Vietnam. Aside from some Vietnamese SVDs going on "home visit" (e.g. *Fr. Joseph Nguyen Trong* in 1991 and 1993 and *Fr. John Hue Tran* subsequently), other visits were made by *Frs. Vice-Provincial Stan Uroda, Joseph Tri Van Vu* (USC), and *Joseph Dao Vu* (PHC) in November-December 1993; *Frs. Provincial James Knight* and *Khien Mai Luu* (AUS) in May 1994; *Fr. Peter De Ta Vo* (USC) in June-July 1994. The reports on all three visits presented to the generalate were very positive. All three recommended pursuing the question of the merger of the CSJ with the SVD. Thus, the SVD 14th General Chapter in June-July 1994 passed a recommendation that by the end of 1997 the Asia-Pacific Zone should have a consolidated plan for missionary outreach to Vietnam (*cf. FW 5, Sept 1994, p. 15*).

#### **D. Fourth Period: 1995-1998**

With the above-mentioned recommendation of the 1994 General Chapter, the story of the merger of the CSJ with the SVD enters a new stage. For this recommendation leads to the decision of the SVD general council to start a closer relationship with the CSJ through an "Association" with them. The period of Association begins on 19 March 1995, but the steps leading up to it start in November 1994, once the new general council had settled in after the Chapter.

On 08 November 1994, the general council decides to send a team to Vietnam in order to discuss with the CSJ the idea of a period of Association between the two congregations. To prepare for this, *General Councillor Carlos Pape* and Procurator General Robert Pung consult with Msgr. Torres of the Congregation for Institutes of Consecrated Life and Societies of Apostolic Life. Based on this consultation, a draft of the “Statutes of the Association” is prepared and subsequently approved by Msgr. Torres. With this, the team, composed of Carlos Pape, *Asia-Pacific Zonal Coordinator Joel Maribao*, and Joseph Dao Vu, visits Vietnam from 29 November to 06 December 1994. The report coming out of this visit states,

We consider the SVD’s coming to Vietnam at this point as very timely. After our one week mission to Vietnam, we are one in saying that everything seems to have been so well laid out for us .... The BSJ [CSJ] have been waiting for the merger for over 20 years. Does this patience indicate the genuineness of their resolve to join the SVD? Or does the eventual merger arise from the years of persecution, suffering, and the want the brothers had to undergo from 1975 up to 1989? .... we are convinced that the sincerity of the brothers for the merger shines through their sustained, unrelenting efforts during the difficult years to harmonize themselves with the SVD by translating into Vietnamese and then studying materials on the life of our SVD Founder, our spirituality, and our Constitutions. The brothers’ General Chapter of 1989, echoing the General Chapter of 1972, only affirmed what already lives in them, i.e., *sentire cum Societate*, to think and feel SVD.

Thus, on 19 March 1995, at the CSJ Mother House in Nha Trang, the “Statutes of the Association” is signed by Fr. Superior General Henry Barlage, Fr. Superior General Theophile Ngo Hoan Cau, and Bishop Paul Nguyen Van Hoa. Also present at the ceremony were USC Provincial Superior Fr. James Bergin, Fr. Joel Maribao, and Fr. Joseph Dao Vu. Subsequently, as provided for in the Statutes of the Association, Fr. Joseph Dao Vu is appointed the Vietnamese SVD liaison person in Vietnam and Fr. James Knight, provincial superior of Australia, the non-Vietnamese SVD adviser outside Vietnam.

A central element in the period of Association was the “Summer Workshops” organized by the Chicago Province. These workshops provided the opportunity for several SVD confreres to present to the CSJ different aspects of the SVD – the life of the Founder, the history of the SVD, the different sections of the SVD Constitutions, SVD spirituality – as well as contemporary missiology. Usually held around the time of the workshops, the annual retreat of the CSJ was now also preached by SVDs. Many confreres from different provinces collaborated in this endeavor: *John Khiem Mai Luu, Joseph Huynh Tran, Peter Sam Nguyen, Joseph Oanh Dang, Peter Ho, Larry Nemer, Joseph Tri Van Vu, Marcel Barsalou*. Aside from helping with the summer workshops and giving the annual retreat, Marcel Barsalou also came to assist the CSJ novice master, *Fr. Gerard Tran Loc*, for a certain period of time. The teaching of English provided another way for SVDs to come to Vietnam and spend time with the CSJ. Involved in this effort were *Br. Pat Hogan* from Fu Jen University in Taiwan, *Fr. Joseph Trong, Frts. Romy Abulad and Anthony Salas* from the Divine Word Seminary in Tagaytay (PHC), and *Frts. Nhan Tran and Thu Pham* from the Theologate in Chicago.

The visit of other SVDs, such as *Br. Bill Brennan* from the Philippines and Vietnamese SVDs on home leave (like *Frts. Nhan Tran* and *Thu Pham* from the USA, and *Fr. Nguyen Duc Vinh* from Germany) also contributed to strengthening the ties between the two congregations. Periodic visits by members of the generalate were most crucial in this regard. Aside from *Fr. General Barlage* who visited a second time in September 1996, *Secretary for Formation Kurian T.K.* in April 1996 and *Assistant Treasurer General Isagani Tecson* in November 1996 spent about a week each in Vietnam to look into the formation and financial situation of the CSJ. Visits, however, soon ceased to be a one-way traffic to Vietnam. In March 1996, former CSJ superior general, *Fr. Clement Luu Minh Hoang*, received permission to travel out of Vietnam. He spends a week in Rome before he travels on to other SVD communities in Europe, the USA, and the Philippines. In July 1997, it was the turn of superior general *Theophile Cau* to receive permission to travel. After a medical treatment in Australia, he comes to Rome and spends about a week meeting with *Fr. General Barlage* and his council. He continues on to Europe, the USA, and the Philippines before returning to Vietnam in early September. And on 16 September 1997, four CSJ Brothers in temporary vows arrive in the Philippines to start studies at the University of San Carlos in Cebu.

Another major step taken during the period of Association was the approval given for some SVD confreres to come to Vietnam in order to start learning the language. *Fr. Michael Hardie* of the Australia Province was the first to volunteer and arrives in Saigon in March 1997. *Br. Bill Brennan* of the Philippines joins him the following September. Earlier, in July, *Fr. Anthony Salas* of DWS Tagaytay receives “PHC / for Vietnam” as his first assignment. The plan was for him to join *Hardie* and *Brennan* in Saigon in mid-1998 after his ordination. Thus, by September 1997, one could speak of a small “community” of three SVDs in Vietnam. Aside from *Hardie* and *Brennan* in Saigon, there was *Joseph Tri Van Vu* in *Nha Trang*. Since October 1996, he had been appointed as the “Vietnamese SVD liaison person in Vietnam” replacing *Joseph Dao Vu*.

Indispensable for the progress of the Association was the constant follow up and evaluation of all the above-mentioned activities and initiatives. While regular meetings were held in the different provinces or groups involved in the project (the generalate in Rome, the Chicago Province, the Australia Province, the Philippine Provinces, and the Asia-Pacific Zone), multilateral meetings were also periodically called. A first major meeting was held in Rome on 22-24 January 1996 to evaluate the first year of the Association. In attendance were *Fr. General Barlage* and members of the SVD generalate, *Joseph Dao Vu* (Vietnam), *Joseph Tri Van Vu* and *Stan Uroda* (USC), *Jim Knight* (AUS). Vietnam was the venue of another important meeting on 9-12 September 1996 between *Fr. Theophile Cau* and the CSJ general council on the one hand and *Frs. General Barlage* and *Jim Knight* on the other. Then there were *Fr. Jim Knight*'s meetings with *Fr. Theophile Cau* during *Fr. Cau*'s visit to Australia in July 1997. It was out of these meetings that the desire for an “early merger” first arose. This called for an approval of the merger on 19 March 1998, the expiration date of the first of two terms of the period of Association. But perhaps the most important meetings were those held shortly afterwards between *Fr. Theophile Cau* and the SVD generalate in Rome. For without doubt these meetings led to the hastening of the merger. The meetings in Rome were followed by *Fr. Jim Knight*'s visit to Vietnam in September, during which he and *Joseph Tri Van Vu* explained the questionnaire on the merger that was to be answered by all CSJ members prior to their regular general chapter scheduled for February 1998.

Then there was a change of plans. Instead of the regular general chapter in February 1998, an extraordinary general chapter was called for 13-14 November 1997. Earlier, on 03-08 October, the process of answering the questionnaire on the merger was undertaken. The result was a positive response on the part of 60 out of 61 respondents. (Actually a total of 66 members in perpetual and temporary vows were entitled to respond to the questionnaire; but 4 members in temporary vows were in the Philippines and one member in perpetual vows had been living in Holland since several years.) The one other respondent abstained. At the extraordinary general chapter, the voting on the merger took place on 14 November 1997 in the presence of Bishop Paul Nguyen Van Hoa of Nha Trang. All 36 capitulars voted in favor of the merger. (The 36 capitulars consisted of 31 members in perpetual vows and 5 representatives of the members in temporary vows. Two members in perpetual vows could not attend; aside from the one living in Holland, another one was sick at the time).

Thus, soon after the extraordinary general chapter, in a letter dated 15 December 1997 and addressed to Fr. General Henry Barlage, SVD, Fr. Theophile Cau formally requests for the merger of the CSJ with the SVD. Along with this request, the individual letters of petition for admission to the SVD of all CSJ members in perpetual and temporary vows are forwarded to Rome. In Rome, the SVD general council discusses the matter and studies all pertinent documentation on the merger. On 22 January 1998, Fr. Patrick Mallia, OSA of the Congregation for Institutes of Consecrated Life and Societies of Apostolic Life is invited to talk to the generalate about the finer points of the merger. On 26 January, after going over the conversation with Fr. Mallia, the general council decides to send *Vice-Superior General Antonio Pernia* to Vietnam for a final visit. The purpose of the visit is to gather the remaining documents needed to complete the documentation on the merger and to undertake a discussion with the CSJ general council regarding the status of the Congregation of St. Joseph after the approval of the merger. On 13 February 1998, a day before Fr. Pernia's departure, the SVD general council votes unanimously in favor of the merger.

On 03 March, a day after the return of Fr. Pernia from Vietnam, Bishop Paul Nguyen Van Hoa of Nha Trang, present in Rome for the preparations for the Synod for Asia, visits the SVD generalate for a final meeting on the merger of the CSJ with the SVD. This final meeting makes it possible to complete the documentation on the merger. Thus, on 05 March 1998, Fr. General Barlage submits an official request for approval of the merger to the Congregation for Institutes of Consecrated Life and Societies of Apostolic Life.

This long story ends on the eve of the Feast of St. Joseph. In the evening of 18 March 1998, *Procurator General Fr. Giancarlo Girardi* presents to Fr. General Barlage the Decree of approval of the merger of the CSJ with the SVD. As requested, the Decree is dated 19 March 1998. At 10:15 PM that same evening of 18 March, Fr. General Henry Barlage telephones Fr. Theophile Cau in Nha Trang to break the good news. Fr. General Barlage congratulates Fr. Cau and, in the name of the entire SVD, welcomes all 62 new members of the SVD.

In Nha Trang, it was 4:15 AM, 19 March 1998.

## **Conclusion**

This happy event was marked at the SVD generalate in Rome with an hour of Adoration followed by the celebration of the Eucharist in honor of St. Joseph. During his homily, Fr. Superior General Henry Barlage read out the following portion of the Decree approving the merger:

The Congregation for Institutes of Consecrated Life and Societies of Apostolic Life, after having examined carefully the request of the Institute of the Brothers of St. Joseph and taken into consideration the positive vote of the Bishop of Nha Trang and of the other diocesan Bishops involved, with this present Decree, grants the authorization for this religious Institute of the Brothers of St. Joseph to merge with the Society of the Divine Word.

All the Brothers of St. Joseph, who will become members of the Society of the Divine Word, remain in the present juridical condition deriving from their religious profession; no new religious profession is required.

Thus, on 19 March 1998, after 23 long years, the hope that could not be realized during the Holy Year 1975 was finally fulfilled on the eve of the Holy Year 2000. Earlier in the day, Fr. General sent out a circular letter to all Provincial and Regional Superiors of the Society regarding the “New SVD Region of Vietnam”.

This morning, the Solemnity of St. Joseph, we received the Decree from the Congregation for Institutes of Consecrated Life and Societies of Apostolic Life incorporating the Congregation of St. Joseph in Vietnam into the Society of the Divine Word. That means that all the members of the Congregation of St. Joseph (51 in vows, 11 novices) are now our confreres. As of today, they form a region of the Society with all the rights and duties outlined in our Constitutions and other Society documents.

And so, the visitor on the second floor of what used to be the Mother House of the Congregation of St. Joseph in Nha Trang begins to realize that, after all, he is not a visitor but a confrere, and that he is at home here. As he turns around with the community to face once more the front of the chapel, he notices the statue of St. Joseph that had been standing there all this while. Then the thought – yes, the certainty – strikes him that this great Protector, along with Blessed Arnold Janssen, must have been guiding the process of the merger throughout all these years. And it finally dawns on him that Arnold Janssen is not really alone amid the multitude of Vietnamese martyrs. With him is St. Joseph, patron of Vietnam, and one of the principal patrons of the Society of the Divine Word.

### **Postscript 2008**

The 2008 *SVD Catalogus* reports a total of 160 members in the Vietnam Province (that is, a hundred more than when the Vietnam Region came into existence in 1998) – 48 in perpetual vows, 95 in temporary vows, and 17 novices. In addition, about 18 postulants and some 60 aspirants are preparing themselves to join the Society. To date some 11 confreres have been sent as missionaries to other parts of the world (Slovakia, Poland, Paraguay, Ecuador, Argentina, Korea, PNG, Togo). The SVD in Vietnam is present in six dioceses. Confreres



serve in parishes and are engaged in various social ministries with orphans, disabled people, leprosy patients and people with HIV-AIDS. Some work among ethnic communities like the Cham, K'Hor and Raglay people.

### **SOURCES**

SVD Generalate Archives. Pertinent Documents.

Streit, David. *VIETNAM 1963-1993: An Outline History of SVD-CSJ Relationships*. (A summary of correspondence from the SVD archives). March 1998.

Streit, David. *SVD PREPARATION 1992-1998: Leading up to the merger of the Congregation of Saint Joseph of Nha Trang (CSJ) with the Society of the Divine Word (SVD)*. (Excerpts from SVD General Council minutes and the report of the US Chicago Province Vietnamese Ministry Committee). March 1998.

Dai Ba Thai, CSJ & Dennis Newton, SVD (trans.). *History of the Congregation of St. Joseph (CSJ), 1926-1975*.

Interviews with *Br. Michael Nguyen Thieu Hy, CSJ* and *Fr. Simon Nguyen Xuan Nghi, CSJ* in Vietnam; and with *Fr. John Musinsky, SVD* and *Fr. Henry Barlage, SVD* in Rome. February-March 1998.

### **Excerpt**

This article narrates the story of the merger of the Congregation of St. Joseph (CSJ) in Vietnam with the Society of the Divine Word. The merger took place on 19 March 1998 with a decree of approval issued by the Vatican Congregation for Institutes of Consecrated Life and Societies of Apostolic Life. With the merger, members of the CSJ became the St. Joseph Vietnam Region of the Society of the Divine Word. The article begins by tracing the early contacts between the SVD and the Church in Vietnam which eventually led to the relationship between the Society and the CSJ. The development of this relationship is presented in four periods: 1974-75, 1978-89, 1989-95, and 1995-98. Originally written ten years ago on the occasion of the approval of the merger, this article was given only limited circulation owing to the circumstances of the time. Now, ten years after the merger and on the occasion of the elevation of the Vietnam Region to the status of a province, the article in its original form is presented for wider circulation.